

UBND TỈNH THANH HÓA
TRUNG TÂM GDQPAN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

SỔ GỐC CẤP CHỨNG CHỈ GDQPAN ĐỢT 1 NĂM 2021

Chương trình đào tạo: Giáo dục quốc phòng và an ninh

Thời gian đào tạo: từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Hội đồng xét cấp chứng chỉ GDQPAN theo QĐ số 01/QĐ-GDQPAN ngày 10/03/2021 của Giám đốc trung tâm GDQPAN Trường Đại học Hồng Đức

Quyết định cấp chứng chỉ số 02/QĐ-GDQPAN ngày 19/03/2021 của Giám đốc trung tâm GDQPAN Trường Đại học Hồng Đức

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
1	Hệ Chính quy													
1	c1	b1c1	K22 ĐH Du lịch	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	02/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093075	21QP-34334		
2	c1	b2c1	K22 ĐH Du lịch	Trương Thị	Dung	Nữ	17/09/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093076	21QP-34335		
3	c1	b2c1	K22 ĐH Du lịch	Đinh Văn	Hà	Nam	22/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093077	21QP-34336		
4	c1	b1c1	K22 ĐH Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	06/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093078	21QP-34337		
5	c1	b1c1	K22 ĐH Ngôn ngữ Anh	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	16/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093079	21QP-34338		
6	c1	b1c1	K22 ĐH Ngôn ngữ Anh	Lê Thị Nhật	Ánh	Nữ	26/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093080	21QP-34339		
7	c1	b1c1	K22 ĐH Ngôn ngữ Anh	Vũ Minh	Ánh	Nữ	20/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093081	21QP-34340		
8	c1	b1c1	K22 ĐH Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Thị	Chiến	Nữ	28/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093082	21QP-34341		
9	c1	b2c1	K22 ĐH Ngôn ngữ Anh	Lương Thị	Dung	Nữ	18/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093083	21QP-34342		
10	c1	b2c1	K22 ĐH Ngôn ngữ Anh	Cao Thế	Duy	Nam	02/09/2000	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093084	21QP-34343		
11	c1	b2c1	K22 ĐH Ngôn ngữ Anh	Chu Thị	Hằng	Nữ	06/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093085	21QP-34344		
12	c1	b2c1	K22 ĐH Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Thị	Hiếu	Nữ	10/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093086	21QP-34345		
13	c1	b2c1	K22 ĐH Ngôn ngữ Anh	Hoàng Thị	Hoa	Nữ	23/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093087	21QP-34346		
14	c1	b3c1	K22 ĐH Ngôn ngữ Anh	Hoàng Thị	Hương	Nữ	19/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093088	21QP-34347		
15	c1	b2c1	K22 ĐH Sư phạm địa lý	Mai Thị	Hiền	Nữ	01/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093089	21QP-34348		
16	c1	b2c1	K22 ĐH Sư phạm địa lý	Lê Thị	Hoa	Nữ	08/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093090	21QP-34349		
17	c1	b3c1	K22 ĐH Sư phạm địa lý	Lê Thị	Hồng	Nữ	23/12/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093091	21QP-34350		
18	c1	b3c1	K22 ĐH Sư phạm địa lý	Vũ Ngọc Vinh	Hưng	Nam	29/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093092	21QP-34351		
19	c1	b3c1	K22 ĐH Sư phạm địa lý	Phan Văn	Khánh	Nam	03/10/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093093	21QP-34352		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ ghi CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
20	c1	b3c1	K22 DH Sư phạm địa lý	Lê Thị Thủy	Linh	Nữ	10/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093094	21QP-34353		
21	c1	b1c1	K22 DH Sư phạm Ngữ văn	Lưu Thị	Ánh	Nữ	25/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093095	21QP-34354		
22	c1	b1c1	K22 DH Sư phạm Ngữ văn	Đào Vương	Bắc	Nam	29/11/2000	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093096	21QP-34355		
23	c1	b2c1	K22 DH Sư phạm Ngữ văn	Dàm Hà	Duyên	Nữ	22/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093097	21QP-34356		
24	c1	b3c1	K22 DH Sư phạm Ngữ văn	Hà Thị Diệu	Huyền	Nữ	22/08/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093098	21QP-34357		
25	c1	b3c1	K22 DH Sư phạm Ngữ văn	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	26/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093099	21QP-34358		
26	c1	b3c1	K22 DHGD Thể chất	Quách Thị Khánh	Huyền	Nữ	06/04/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093100	21QP-34359		
27	c1	b1c1	K22 DHSP Lịch sử CLC	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	28/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093101	21QP-34360		
28	c1	b1c1	K22 DHSP Lịch sử CLC	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	02/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093102	21QP-34361		
29	c1	b1c1	K22 DHSP Lịch sử CLC	Mai Ngọc	Dịu	Nữ	30/05/2001	Thanh Hóa	Mường	Giỏi	C0093103	21QP-34362		
30	c1	b2c1	K22 DHSP Lịch sử CLC	Bùi Thị	Duyên	Nữ	06/08/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093104	21QP-34363		
31	c1	b3c1	K22 DHSP Lịch sử CLC	Vũ Thị	Hiền	Nữ	02/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093105	21QP-34364		
32	c1	b3c1	K22 DHSP Lịch sử CLC	Hà Thị Mai	Huyền	Nữ	06/01/2001	Thanh Hóa	Mường	Giỏi	C0093106	21QP-34365		
33	c1	b3c1	K22 DHSP Lịch sử CLC	Lang Thị Ngọc	Huyền	Nữ	28/02/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093107	21QP-34366		
34	c1	b3c1	K22 DHSP Lịch sử CLC	Vi Thị	Huyền	Nữ	28/12/2000	Thanh Hóa	Thái	Giỏi	C0093108	21QP-34367		
35	c1	b3c1	K22 DHSP Lịch sử CLC	Cao Thị	Linh	Nữ	21/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093109	21QP-34368		
36	c1	b1c1	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Hoàng Hoài	Anh	Nữ	09/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093110	21QP-34369		
37	c1	b1c1	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Lê Thị Thanh	Bình	Nữ	03/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093111	21QP-34370		
38	c1	b1c1	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Hoàng Khắc	Chính	Nam	03/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093112	21QP-34371		
39	c1	b2c1	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	08/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093113	21QP-34372		
40	c1	b2c1	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Tô Thị	Duyên	Nữ	01/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093114	21QP-34373		
41	c1	b2c1	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Hoàng Thị	Hoa	Nữ	22/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093115	21QP-34374		
42	c1	b3c1	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	02/12/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093116	21QP-34375		
43	c1	b3c1	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Lê Khánh	Linh	Nữ	22/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093117	21QP-34376		
44	c1	b3c1	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Lê Thị Mai	Linh	Nữ	10/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093118	21QP-34377		
45	c1	b1c1	K22 DHSP Toán học	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	04/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093119	21QP-34378		
46	c1	b1c1	K22 DHSP Toán học	Nguyễn Danh	Cánh	Nam	20/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093120	21QP-34379		

TT	Điểm	Trung Điểm	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
47	c1	b1c1	K22 DHSP Toán học	Quản Thị	Diễm	Nữ	11/04/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093121	21QP-34380		
48	c1	b2c1	K22 DHSP Toán học	Cao Thị Thủy	Dương	Nữ	14/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093122	21QP-34381		
49	c1	b2c1	K22 DHSP Toán học	Hoàng Hương	Giang	Nữ	24/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093123	21QP-34382		
50	c1	b2c1	K22 DHSP Toán học	Lê Thị	Hiền	Nữ	15/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093124	21QP-34383		
51	c1	b3c1	K22 DHSP Toán học	Nguyễn Văn	Hưng	Nam	15/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093125	21QP-34384		
52	c1	b1c1	K22 DHSP Toán học CLC	Hoàng Kim	Anh	Nữ	20/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093126	21QP-34385		
53	c1	b1c1	K22 DHSP Toán học CLC	Lê Thị	Chung	Nữ	04/12/1998	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093127	21QP-34386		
54	c1	b3c1	K22 DHSP Toán học CLC	Đặng Thị Hồng	Liên	Nữ	29/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093128	21QP-34387		
55	c1	b1c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Hà Thị	Anh	Nữ	19/04/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093129	21QP-34388		
56	c1	b1c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Hoàng Thị Vân	Anh	Nữ	08/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093130	21QP-34389		
57	c1	b1c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Đỗ Ngọc	Ánh	Nữ	26/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093131	21QP-34390		
58	c1	b1c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Hoàng Thị	Diệu	Nữ	26/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093132	21QP-34391		
59	c1	b1c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Trần Văn	Định	Nam	01/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093133	21QP-34392		
60	c1	b2c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Lê Thị Thủy	Dung	Nữ	25/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093134	21QP-34393		
61	c1	b2c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Lê Thị	Hà	Nữ	07/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093135	21QP-34394		
62	c1	b2c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	12/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093136	21QP-34395		
63	c1	b2c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Hào	Nữ	04/10/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093137	21QP-34396		
64	c1	b2c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Lê Thu	Hiền	Nữ	30/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093138	21QP-34397		
65	c1	b2c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Trịnh Xuân	Hiếu	Nam	20/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093139	21QP-34398		
66	c1	b3c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Trịnh Thị	Hoài	Nữ	20/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093140	21QP-34399		
67	c1	b3c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Bùi Thị	Hương	Nữ	21/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093141	21QP-34400		
68	c1	b3c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Phạm Thị	Huyền	Nữ	10/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093142	21QP-34401		
69	c1	b3c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Lê Thị Vân	Khánh	Nữ	31/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093143	21QP-34402		
70	c1	b3c1	K22A DHSP Tiếng Anh	Hoàng	Lan	Nữ	06/03/2001	Quảng Ninh	Kinh	Khá	C0093144	21QP-34403		
71	c1	b1c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Đình Quyền	Anh	Nam	05/05/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	TB Khá	C0093145	21QP-34404		
72	c1	b1c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	09/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093146	21QP-34405		
73	c1	b1c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	26/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093147	21QP-34406		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
74	c1	b1c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	02/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093148	21QP-34407		
75	c1	b1c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	22/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093149	21QP-34408		
76	c1	b1c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Linh	Chi	Nữ	24/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093150	21QP-34409		
77	c1	b2c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Lưu Thị	Hà	Nữ	24/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093151	21QP-34410		
78	c1	b2c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Lê Thị	Hằng	Nữ	10/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093152	21QP-34411		
79	c1	b2c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	10/05/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093153	21QP-34412		
80	c1	b3c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	17/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093154	21QP-34413		
81	c1	b3c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Thịnh Việt	Hoàng	Nam	10/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093155	21QP-34414		
82	c1	b3c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Thịnh Thị	Hương	Nữ	10/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093156	21QP-34415		
83	c1	b3c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Vũ Thị	Hường	Nữ	02/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093157	21QP-34416		
84	c1	b3c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Đức	Khánh	Nam	26/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093158	21QP-34417		
85	c1	b3c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Lương Thị Thùy	Linh	Nữ	30/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093159	21QP-34418		
86	c1	b3c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	29/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093160	21QP-34419		
87	c1	b3c1	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	08/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093161	21QP-34420		
88	c1	b2c1	K41 CD Sư phạm Tiếng Anh	Mai Thị	Dung	Nữ	27/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093162	21QP-34421		
89	c1	b3c1	K41 CD Sư phạm Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	25/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093163	21QP-34422		
90	c1	b3c1	K41 CD Sư phạm Tiếng Anh	Vũ Lê Quang	Huy	Nam	08/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093164	21QP-34423		
91	c2	b1c2	K22 DH Du lịch	Trần Thị	Linh	Nữ	13/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093165	21QP-34424		
92	c2	b3c2	K22 DH Du lịch	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	29/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093166	21QP-34425		
93	c2	b3c2	K22 DH Du lịch	Lê Anh Nhật	Trường	Nam	10/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093167	21QP-34426		
94	c2	b3c2	K22 DH Du lịch	Vì Đức	Trường	Nam	05/11/2001	Thanh Hóa	Thái	TB	C0093168	21QP-34427		
95	c2	b1c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Trịnh Khánh	Linh	Nữ	28/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093169	21QP-34428		
96	c2	b1c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	11/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093170	21QP-34429		
97	c2	b1c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	25/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093171	21QP-34430		
98	c2	b1c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Bùi Thị	Ngọc	Nữ	21/04/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093172	21QP-34431		
99	c2	b1c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Ngọc	Nhất	Nam	02/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093173	21QP-34432		
100	c2	b1c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Lê Thị	Phương	Nữ	14/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093174	21QP-34433		

	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận kỷ và ghi rõ họ tên
11	c2	b2c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Hoàng Lê	Quang	Nam	06/02/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093175	21QP-34434		
12	c2	b2c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Văn	Quyền	Nam	05/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093176	21QP-34435		
13	c2	b2c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	13/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093177	21QP-34436		
14	c2	b2c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Lê Văn	Sơn	Nam	26/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093178	21QP-34437		
15	c2	b2c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Chu Trọng	Tân	Nam	20/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093179	21QP-34438		
16	c2	b2c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Lê Phương	Thảo	Nữ	05/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093180	21QP-34439		
17	c2	b2c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Hoàng Thị Thu	Thương	Nữ	07/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093181	21QP-34440		
18	c2	b2c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Phạm Thị	Thương	Nữ	28/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093182	21QP-34441		
19	c2	b2c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Bùi Thị	Thùy	Nữ	18/09/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093183	21QP-34442		
20	c2	b3c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Lê Đỗ Thu	Trang	Nữ	15/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093184	21QP-34443		
21	c2	b3c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Lê Thị	Trang	Nữ	02/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093185	21QP-34444		
22	c2	b3c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Lê Thị Đài	Trang	Nữ	06/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093186	21QP-34445		
23	c2	b3c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	02/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093187	21QP-34446		
24	c2	b3c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	05/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093188	21QP-34447		
25	c2	b3c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Vương Thị	Tuyết	Nữ	16/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093189	21QP-34448		
26	c2	b3c2	K22 DH Ngôn ngữ Anh	Lưu Thị Thảo	Vân	Nữ	26/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093190	21QP-34449		
27	c2	b1c2	K22 DH Sư phạm địa lý	Đỗ Mạnh	Minh	Nam	22/10/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093191	21QP-34450		
28	c2	b1c2	K22 DH Sư phạm địa lý	Bùi Thị	Na	Nữ	02/05/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093192	21QP-34451		
29	c2	b2c2	K22 DH Sư phạm địa lý	Phạm Thị	Tâm	Nữ	22/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093193	21QP-34452		
30	c2	b2c2	K22 DH Sư phạm địa lý	Trương Thị Thanh	Tâm	Nữ	19/09/2001	Thanh Hóa	Mường	Giỏi	C0093194	21QP-34453		
31	c2	b2c2	K22 DH Sư phạm địa lý	Cù Thị	Thanh	Nữ	24/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093195	21QP-34454		
32	c2	b2c2	K22 DH Sư phạm địa lý	Ngô Trí	Thông	Nam	04/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093196	21QP-34455		
33	c2	b2c2	K22 DH Sư phạm địa lý	Cao Trung	Thực	Nam	09/02/2000	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093197	21QP-34456		
34	c2	b1c2	K22 DH Sư phạm Ngữ văn	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	17/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093198	21QP-34457		
35	c2	b2c2	K22 DH Sư phạm Ngữ văn	Lê Thị	Quyền	Nữ	06/04/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093199	21QP-34458		
36	c2	b2c2	K22 DH Sư phạm Ngữ văn	Lê Thị	Thúy	Nữ	12/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093200	21QP-34459		
37	c2	b3c2	K22 DH Sư phạm Ngữ văn	Lương Thị	Tinh	Nữ	19/03/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093201	21QP-34460		

TT	Dại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào số gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
28	c2	b2c2	K22 DHGD Thể chất	Lê Văn	Sơn	Nam	06/07/2000	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093202	21QP-34461		
29	c2	b3c2	K22 DHGD Thể chất	Dương Văn	Tuấn	Nam	03/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093203	21QP-34462		
30	c2	b3c2	K22 DHGD Thể chất	Trương Văn	Tuấn	Nam	11/05/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093204	21QP-34463		
31	c2	b1c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Lê Thị	Loan	Nữ	01/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093205	21QP-34464		
32	c2	b1c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Hà Thị	Nhung	Nữ	01/03/2001	Thanh Hóa	Thái	Giỏi	C0093206	21QP-34465		
33	c2	b1c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Lê Thị	Nhung	Nữ	24/07/2001	Thanh Hóa	Thổ (4)	Giỏi	C0093207	21QP-34466		
34	c2	b1c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Lê Hoài	Phương	Nữ	18/11/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093208	21QP-34467		
35	c2	b2c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Vũ Đình	Quý	Nam	05/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093209	21QP-34468		
36	c2	b2c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Nguyễn Thị	Sâm	Nữ	03/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093210	21QP-34469		
37	c2	b2c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Hồ Sỹ	Sơn	Nam	23/12/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093211	21QP-34470		
38	c2	b2c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	17/08/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093212	21QP-34471		
39	c2	b2c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Bùi Thị	Thúy	Nữ	29/05/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093213	21QP-34472		
40	c2	b3c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Lê Thị	Thúy	Nữ	10/07/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093214	21QP-34473		
41	c2	b3c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	08/09/2000	Thanh Hóa	Mường	Giỏi	C0093215	21QP-34474		
42	c2	b3c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Lê Ngọc	Tú	Nam	18/03/1999	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093216	21QP-34475		
43	c2	b3c2	K22 DHSP Lịch sử (CLC)	Phạm Tuấn	Vinh	Nam	06/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093217	21QP-34476		
44	c2	b2c2	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Hoàng Thị	Quý	Nữ	02/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093218	21QP-34477		
45	c2	b2c2	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Phạm Ngọc Thái	Sơn	Nam	13/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093219	21QP-34478		
46	c2	b3c2	K22 DHSP Ngữ văn CLC	Nguyễn Kiều	Trang	Nữ	07/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093220	21QP-34479		
47	c2	b1c2	K22 DHSP Toán học	Trần Thùy	Linh	Nữ	20/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093221	21QP-34480		
48	c2	b1c2	K22 DHSP Toán học	Lương Thị Tuyết	Ngân	Nữ	19/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093222	21QP-34481		
49	c2	b2c2	K22 DHSP Toán học	Cao Lê Lê	Thu	Nữ	30/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093223	21QP-34482		
50	c2	b3c2	K22 DHSP Toán học	Phạm Thị Vân	Tường	Nữ	21/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093224	21QP-34483		
51	c2	b3c2	K22 DHSP Toán học	Lê Kim	Tuyển	Nữ	13/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093225	21QP-34484		
52	c2	b3c2	K22 DHSP Toán học	Lê Thị Hải	Vân	Nữ	25/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093226	21QP-34485		
53	c2	b1c2	K22 DHSP Toán học (CLC)	Thiều Khánh	Linh	Nữ	17/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093227	21QP-34486		
54	c2	b1c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Tô Khánh	Linh	Nữ	10/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093228	21QP-34487		

T	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
55	c2	b1c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Tổng Thị Tuyết	Mai	Nữ	10/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093229	21QP-34488		
56	c2	b1c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Thiều Thành	Mạnh	Nam	24/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093230	21QP-34489		
57	c2	b1c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Trần Yến	Nhi	Nữ	10/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093231	21QP-34490		
58	c2	b1c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Phạm Thị Kim	Oanh	Nữ	15/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093232	21QP-34491		
59	c2	b2c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Mai Thị	Thanh	Nữ	06/10/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093233	21QP-34492		
60	c2	b2c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Hoàng Thị	Thủy	Nữ	01/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093234	21QP-34493		
61	c2	b3c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Lê Thu	Thủy	Nữ	10/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093235	21QP-34494		
62	c2	b3c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Trần Thị Thanh	Thủy	Nữ	02/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093236	21QP-34495		
63	c2	b3c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Ngô Thị	Uyên	Nữ	21/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093237	21QP-34496		
64	c2	b3c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Hoàng Thị	Vân	Nữ	06/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093238	21QP-34497		
65	c2	b3c2	K22A DHSP Tiếng Anh	Lương Thị	Vân	Nữ	15/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093239	21QP-34498		
66	c2	b1c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Đỗ Huyền	Ly	Nữ	09/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093240	21QP-34499		
67	c2	b1c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Minh	Nữ	16/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093241	21QP-34500		
68	c2	b1c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Đoàn Thị	Ngọc	Nữ	13/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093242	21QP-34501		
69	c2	b1c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	10/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093243	21QP-34502		
70	c2	b1c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Hoàng Thu	Phương	Nữ	09/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093244	21QP-34503		
71	c2	b2c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Phạm Thị	Phương	Nữ	10/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093245	21QP-34504		
72	c2	b3c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Phạm Văn	Trà	Nam	02/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093246	21QP-34505		
73	c2	b3c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	04/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093247	21QP-34506		
74	c2	b3c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Phạm Thị	Trang	Nữ	24/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093248	21QP-34507		
75	c2	b3c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Hoàng Thị	Út	Nữ	04/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093249	21QP-34508		
76	c2	b3c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Phạm Thị Thảo	Vân	Nữ	22/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093250	21QP-34509		
77	c2	b3c2	K22B DHSP Tiếng Anh	Nguyễn Thị	Vy	Nữ	04/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093251	21QP-34510		
78	c2	b2c2	K41 CĐ Sư phạm Tiếng Anh	Phạm Thị	Quyên	Nữ	10/07/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093252	21QP-34511		
79	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lê Văn	An	Nam	26/10/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093253	21QP-34512		
180	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Phương	Anh	Nữ	11/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093254	21QP-34513		
181	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	28/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093255	21QP-34514		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
182	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	17/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093256	21QP-34515		
183	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lương Thị Kim	Chi	Nữ	27/05/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093257	21QP-34516		
184	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Phạm Thị Linh	Chi	Nữ	26/06/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093258	21QP-34517		
185	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	Nữ	25/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093259	21QP-34518		
186	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lương Thị Thủy	Dương	Nữ	17/11/2000	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093260	21QP-34519		
187	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Hà Thị Thu	Hà	Nữ	31/01/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093261	21QP-34520		
188	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Hạ Thị	Hằng	Nữ	16/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093262	21QP-34521		
189	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Hà Thị	Hạnh	Nữ	04/02/2001	Thanh Hóa	Thái	Giỏi	C0093263	21QP-34522		
190	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Quách Thị	Hoa	Nữ	12/08/2001	Thanh Hóa	Mường	Giỏi	C0093264	21QP-34523		
191	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lương Thu	Hồng	Nữ	14/07/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093265	21QP-34524		
192	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Cao Thị Thu	Hương	Nữ	31/01/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093266	21QP-34525		
193	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Hà Thị Mai	Huyền	Nữ	13/10/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093267	21QP-34526		
194	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lê Thu	Huyền	Nữ	05/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093268	21QP-34527		
195	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Hà Thị	Khiển	Nữ	09/10/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093269	21QP-34528		
196	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Thao Thị	Khua	Nữ	15/03/2001	Thanh Hóa	HMông	Khá	C0093270	21QP-34529		
197	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Bùi Ngọc	Lan	Nữ	21/10/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093271	21QP-34530		
198	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Đỗ Hoàng	Lan	Nữ	07/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093272	21QP-34531		
199	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lưu Thị Khánh	Linh	Nữ	28/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093273	21QP-34532		
200	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Ngân Khánh	Linh	Nữ	01/03/2000	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093274	21QP-34533		
201	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Thủy	Linh	Nữ	02/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093275	21QP-34534		
202	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Phạm Thị	Mai	Nữ	17/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093276	21QP-34535		
203	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lê Ngọc	Minh	Nữ	18/02/2001	Thanh Hóa	Thổ (4)	Khá	C0093277	21QP-34536		
204	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lê Thị	Nga	Nữ	25/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093278	21QP-34537		
205	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Vi Thị	Nga	Nữ	14/08/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093279	21QP-34538		
206	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Cao Yến	Nhi	Nữ	14/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093280	21QP-34539		
207	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	10/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093281	21QP-34540		
208	c3	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Phạm Mai	Phương	Nữ	03/03/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093282	21QP-34541		

Đợt	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
8	c1	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Đinh Thị	Phượng	Nữ	01/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093283	21QP-34542	
10	c1	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Hà Thị	Quỳnh	Nữ	17/06/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093284	21QP-34543	
11	c1	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Phạm Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093285	21QP-34544	
12	c1	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lương Xuân	Thành	Nam	13/01/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093286	21QP-34545	
13	c1	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	30/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093287	21QP-34546	
14	c1	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Xuân	Thu	Nữ	20/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093288	21QP-34547	
15	c1	b1c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Mỹ	Thuận	Nữ	08/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093289	21QP-34548	
16	c3	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Trương Thanh	Thủy	Nữ	10/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093290	21QP-34549	
17	c3	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Phạm Công	Tinh	Nam	15/06/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093291	21QP-34550	
18	c3	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Bàn Thủy	Trang	Nữ	06/05/2001	Thanh Hóa	Dao	TB Khá	C0093292	21QP-34551	
19	c1	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Hà Thị	Trang	Nữ	24/08/2000	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093293	21QP-34552	
20	c1	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Mai Bảo	Trang	Nữ	04/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093294	21QP-34553	
21	c1	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Mai Thùy	Trang	Nữ	18/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093295	21QP-34554	
22	c3	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Bùi Thị Kiều	Trình	Nữ	19/08/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093296	21QP-34555	
23	c3	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	24/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093297	21QP-34556	
24	c3	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Lương Thị Thu	Uyên	Nữ	30/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093298	21QP-34557	
25	c3	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Phạm Ngô Thục	Uyên	Nữ	10/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093299	21QP-34558	
26	c3	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Mai Thị	Vân	Nữ	02/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093300	21QP-34559	
27	c3	b2c3	K22A Giáo dục Tiểu học	Hà Hải	Yến	Nữ	30/08/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093400	21QP-34560	
28	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Nguyễn Diệu	An	Nữ	04/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093302	21QP-34561	
29	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trần Thị	An	Nữ	28/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093303	21QP-34562	
30	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Bùi Nhật	Anh	Nữ	05/02/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093304	21QP-34563	
31	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Đào Thị Lan	Anh	Nữ	17/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093305	21QP-34564	
32	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lê Thị Phương	Anh	Nữ	15/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093306	21QP-34565	
33	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Phùng Thị Nhật	Anh	Nữ	27/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093307	21QP-34566	
34	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trần Thị	Anh	Nữ	25/01/2001	Nghệ An	Kinh	Khá	C0093308	21QP-34567	
35	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Mai Thị	Ánh	Nữ	12/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093309	21QP-34568	

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
236	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Ngân Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/05/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093310	21QP-34569		
237	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Dung	Nữ	07/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093311	21QP-34570		
238	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Hoàng Thị	Duyên	Nữ	10/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093312	21QP-34571		
239	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trương Thị Kỳ	Duyên	Nữ	17/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093313	21QP-34572		
240	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trần Thị	Hà	Nữ	17/04/1999	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093314	21QP-34573		
241	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lương Đỗ Thị	Hân	Nữ	18/07/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093315	21QP-34574		
242	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Đỗ Thị	Hằng	Nữ	15/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093316	21QP-34575		
243	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị Thủy	Hằng	Nữ	01/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093317	21QP-34576		
244	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	04/11/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093318	21QP-34577		
245	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Quách Thị	Hoa	Nữ	24/12/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093319	21QP-34578		
246	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trần Thị	Hòa	Nữ	01/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093320	21QP-34579		
247	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trương Thị	Hòa	Nữ	06/04/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093321	21QP-34580		
248	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	01/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093322	21QP-34581		
249	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	24/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093323	21QP-34582		
250	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trương Thị Khánh	Huyền	Nữ	10/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093324	21QP-34583		
251	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Phạm Thủy	Kiều	Nữ	20/04/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093325	21QP-34584		
252	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Vì Thị Huyền	Lê	Nữ	16/11/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093326	21QP-34585		
253	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị	Lê	Nữ	20/07/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093327	21QP-34586		
254	c3	b2c3	K22 Giáo dục Mầm non	Chu Yến	Linh	Nữ	16/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093328	21QP-34587		
255	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Đặng Mỹ	Linh	Nữ	20/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093329	21QP-34588		
256	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Linh	Nữ	20/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093330	21QP-34589		
257	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị Ánh	Linh	Nữ	25/09/2000	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093331	21QP-34590		
258	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trần Hoài	Linh	Nữ	14/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093332	21QP-34591		
259	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Loan	Nữ	22/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093333	21QP-34592		
260	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Đặng Thị Hiền	Lương	Nữ	13/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093334	21QP-34593		
261	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lương Thị	Lương	Nữ	27/03/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093335	21QP-34594		
262	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Ngô Thị Ngọc	Mai	Nữ	31/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093336	21QP-34595		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
263	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị	My	Nữ	20/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093337	21QP-34596		
264	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Nga	Nữ	20/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093338	21QP-34597		
265	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lê Thị Phương	Nga	Nữ	18/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093339	21QP-34598		
266	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Phạm Thị	Nga	Nữ	12/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093340	21QP-34599		
267	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lương Thị	Ngân	Nữ	20/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093341	21QP-34600		
268	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	05/12/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093342	21QP-34601		
269	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Thiều Thị	Ngọc	Nữ	05/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093343	21QP-34602		
270	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Nguyên	Nữ	02/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093344	21QP-34603		
271	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Hà Thị	Nguyệt	Nữ	03/09/2001	Thanh Hóa	Thái	Giỏi	C0093345	21QP-34604		
272	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Mai Thị	Nhung	Nữ	18/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093346	21QP-34605		
273	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	18/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093347	21QP-34606		
274	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Phạm Thị Lệ	Quỳnh	Nữ	21/12/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093348	21QP-34607		
275	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Hà Thị	Thanh	Nữ	15/06/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093349	21QP-34608		
276	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Đoàn Thị Phương	Thảo	Nữ	23/03/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093350	21QP-34609		
277	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	05/08/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093351	21QP-34610		
278	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Hà Thị	Thoa	Nữ	20/03/2001	Thanh Hóa	Thái	Giỏi	C0093352	21QP-34611		
279	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trương Hoài	Thu	Nữ	30/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093353	21QP-34612		
280	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Vũ Thị	Thương	Nữ	16/06/1999	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093354	21QP-34613		
281	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Thùy	Nữ	01/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093355	21QP-34614		
282	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Hà Thị Kiều	Trang	Nữ	01/09/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093356	21QP-34615		
283	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trần Thị	Trang	Nữ	09/07/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093357	21QP-34616		
284	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trịnh Thu	Trang	Nữ	25/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093358	21QP-34617		
285	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Ngô Thị	Tươi	Nữ	05/11/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093359	21QP-34618		
286	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Tuyết	Nữ	21/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093360	21QP-34619		
287	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lò Tố	Uyên	Nữ	13/11/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093361	21QP-34620		
288	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Mai Thị	Vân	Nữ	13/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093362	21QP-34621		
289	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trần Thị	Vân	Nữ	03/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093363	21QP-34622		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
290	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Lò Thị	Xoan	Nữ	04/04/2000	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093364	21QP-34623		
291	c3	b3c3	K22 Giáo dục Mầm non	Trương Thị Hồng	Yến	Nữ	27/09/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093365	21QP-34624		
292	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Doãn Ngọc	Anh	Nữ	13/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093366	21QP-34625		
293	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị	Diệp	Nữ	16/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093367	21QP-34626		
294	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	02/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093368	21QP-34627		
295	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Trịnh Cẩm	Dung	Nữ	31/10/1998	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093369	21QP-34628		
296	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị	Gấm	Nữ	22/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093370	21QP-34629		
297	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	19/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093371	21QP-34630		
298	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Trương Thị	Hà	Nữ	20/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093372	21QP-34631		
299	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Hạnh	Nữ	02/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093373	21QP-34632		
300	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Len Thị	Hậu	Nữ	03/07/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093374	21QP-34633		
301	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Phạm Thị	Hòa	Nữ	10/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093375	21QP-34634		
302	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Hồng	Nữ	28/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093376	21QP-34635		
303	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Đặng Thị	Hương	Nữ	03/07/1999	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093377	21QP-34636		
304	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Kiều Lan	Hương	Nữ	17/07/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093378	21QP-34637		
305	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Hương	Nữ	19/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093379	21QP-34638		
306	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Trịnh Thị Như	Huyền	Nữ	03/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093380	21QP-34639		
307	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Phạm Thủy	Kiều	Nữ	12/09/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093381	21QP-34640		
308	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	14/11/1999	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093382	21QP-34641		
309	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Bùi Huyền	Linh	Nữ	12/12/1999	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093383	21QP-34642		
310	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Lại Thị Mai	Linh	Nữ	24/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093384	21QP-34643		
311	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Lê Nhật	Linh	Nữ	04/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093385	21QP-34644		
312	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Trương Thị	Miễn	Nữ	28/10/2000	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093386	21QP-34645		
313	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	22/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093387	21QP-34646		
314	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị Hằng	Nga	Nữ	07/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093388	21QP-34647		
315	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Đỗ Hồng	Ngọc	Nữ	02/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093389	21QP-34648		
316	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Lê Vi	Ngọc	Nữ	22/06/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093390	21QP-34649		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
317	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Vi Thị	Nguyệt	Nữ	07/11/2001	Thanh Hóa	Thái	TB	C0093391	21QP-34650		
318	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	22/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093392	21QP-34651		
319	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Đào Thị	Phương	Nữ	26/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093393	21QP-34652		
320	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Bùi Thị	Tâm	Nữ	08/02/1999	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093394	21QP-34653		
321	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	26/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093395	21QP-34654		
322	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị Thương	Thương	Nữ	14/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093396	21QP-34655		
323	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Dương Thị	Thùy	Nữ	02/08/2001	Gia Lai	Kinh	TB	C0093397	21QP-34656		
324	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Nguyễn Hà	Trang	Nữ	30/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093398	21QP-34657		
325	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	27/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093399	21QP-34658		
326	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Lê Kiều	Trinh	Nữ	25/10/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093301	21QP-34659		
327	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Bùi Thị Tổ	Uyên	Nữ	01/12/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093401	21QP-34660		
328	c4	b1c4	K41A Giáo dục Mầm non	Mai Thị Huyền	Vân	Nữ	18/02/1999	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093402	21QP-34661		
329	c4	b1c4	K41B Giáo dục Mầm non	Vũ Ngọc Minh	Châu	Nữ	23/10/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093403	21QP-34662		
330	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Lò Thị	Hà	Nữ	28/11/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093404	21QP-34663		
331	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	02/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093405	21QP-34664		
332	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Hà Thị	Hậu	Nữ	15/09/2001	Thanh Hóa	Mường	TB	C0093406	21QP-34665		
333	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Phạm Thị Thương	Hương	Nữ	25/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093407	21QP-34666		
334	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Lê Thị Vinh	Khánh	Nữ	21/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093408	21QP-34667		
335	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Nguyễn Trần Hoàng	Liên	Nữ	16/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093409	21QP-34668		
336	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Trương Thị	Liên	Nữ	02/04/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093410	21QP-34669		
337	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Khuông Thị Mai	Linh	Nữ	19/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093411	21QP-34670		
338	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Mai Thị	Linh	Nữ	22/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093412	21QP-34671		
339	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Lụa	Nữ	29/11/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093413	21QP-34672		
340	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Vàng Thị	Nga	Nữ	05/04/2000	Thanh Hóa	H'Mông	TB Khá	C0093414	21QP-34673		
341	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Ngọc	Nữ	02/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093415	21QP-34674		
342	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	26/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093416	21QP-34675		
343	c4	b2c4	K41B Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Phương	Nữ	15/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093417	21QP-34676		

STT	Trang	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
64	52/4	K41B Giáo dục Mầm non	Trần Thị	Phượng	Nữ	23/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093418	21QP-34677		
65	52/4	K41B Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị Đan	Phượng	Nữ	17/11/1999	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093419	21QP-34678		
66	52/4	K41B Giáo dục Mầm non	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	24/08/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093420	21QP-34679		
67	52/4	K41B Giáo dục Mầm non	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	08/09/1998	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093421	21QP-34680		
68	52/4	K41B Giáo dục Mầm non	Nguyễn Kim	Thùy	Nữ	01/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093422	21QP-34681		
69	52/4	K41B Giáo dục Mầm non	Lê Thị	Trang	Nữ	29/08/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093423	21QP-34682		
70	52/4	K41B Giáo dục Mầm non	Trần Thị	Trang	Nữ	26/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093424	21QP-34683		
71	52/4	K41B Giáo dục Mầm non	Vũ Thị	Ninh	Nữ	25/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093425	21QP-34684		
72	52/4	K41B Giáo dục Mầm non	Ngô Thị Thanh	Xuân	Nữ	29/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093426	21QP-34685		
73	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	19/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093427	21QP-34686		
74	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Ngân Nguyễn Việt	Anh	Nam	18/03/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093428	21QP-34687		
75	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	04/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093429	21QP-34688		
76	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Vì Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/06/2000	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093430	21QP-34689		
77	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Lê Kim	Chi	Nữ	08/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093431	21QP-34690		
78	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Vũ Thị	Chung	Nữ	19/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093432	21QP-34691		
79	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Hà Duy	Đạt	Nam	14/03/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093433	21QP-34692		
80	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Hà Huyền	Diệu	Nữ	09/02/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093434	21QP-34693		
81	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Lê Thị	Dung	Nữ	29/10/2000	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093435	21QP-34694		
82	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Phạm Thị	Duyên	Nữ	01/02/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093436	21QP-34695		
83	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Việt	Hà	Nữ	20/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093437	21QP-34696		
84	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Hà Thị	Hằng	Nữ	21/06/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093438	21QP-34697		
85	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Lương Thị	Hiền	Nữ	02/02/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093439	21QP-34698		
86	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Trương Thị	Huế	Nữ	11/03/2001	Thanh Hóa	Mường	TB	C0093440	21QP-34699		
87	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Tổ Thị	Huệ	Nữ	04/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093441	21QP-34700		
88	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Len Thị	Hương	Nữ	20/10/2000	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093442	21QP-34701		
89	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Hà Thị	Hường	Nữ	15/07/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093443	21QP-34702		
90	51/5	K22B Giáo dục Tiểu học	Hoàng Thu	Huyền	Nữ	13/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093444	21QP-34703		

T	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
71	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Hương	Lài	Nữ	16/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093445	21QP-34704		
72	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	31/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093446	21QP-34705		
73	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Bùi Thị Cẩm	Linh	Nữ	29/06/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093447	21QP-34706		
74	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Hà Dạ	Linh	Nữ	03/12/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093448	21QP-34707		
75	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Lê Phương	Linh	Nữ	19/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093449	21QP-34708		
76	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Lê Thị	Linh	Nữ	18/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093450	21QP-34709		
77	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Huệ	Linh	Nữ	03/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093451	21QP-34710		
78	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Hà Thị	Lợi	Nữ	02/12/2000	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093452	21QP-34711		
79	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	02/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093453	21QP-34712		
80	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Thu	Nga	Nữ	08/07/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093454	21QP-34713		
81	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Trịnh Thị	Nga	Nữ	10/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093455	21QP-34714		
82	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Lê Kim	Ngân	Nữ	04/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093456	21QP-34715		
83	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Trương Thị	Ngọc	Nữ	16/02/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093457	21QP-34716		
84	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Lục Thị	Nguyệt	Nữ	12/03/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093458	21QP-34717		
85	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Trần Thị	Nhâm	Nữ	02/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093459	21QP-34718		
86	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Hà Thu	Phương	Nữ	09/08/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093460	21QP-34719		
87	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Phạm Thị	Phương	Nữ	09/09/2001	Thanh Hóa	Mường	TB	C0093461	21QP-34720		
88	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Đào Thị	Thanh	Nữ	01/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093462	21QP-34721		
89	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Phạm Văn	Thọ	Nam	05/08/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093463	21QP-34722		
90	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Thanh	Thu	Nữ	22/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093464	21QP-34723		
91	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Diệu	Thuần	Nữ	28/12/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093465	21QP-34724		
92	c5	b1c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	16/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093466	21QP-34725		
93	c5	b2c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Quách Thanh	Thùy	Nữ	12/12/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093467	21QP-34726		
94	c5	b2c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Phạm Thị	Thùy	Nữ	29/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093468	21QP-34727		
95	c5	b2c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Lang Huyền	Trang	Nữ	01/06/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093469	21QP-34728		
96	c5	b2c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Quỳnh	Trang	Nữ	26/02/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093470	21QP-34729		
97	c5	b2c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	29/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093471	21QP-34730		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
398	c5	b2c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Quách Thị Huyền	Trang	Nữ	23/07/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093472	21QP-34731		
399	c5	b2c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Hà Thị Kiều	Trình	Nữ	05/12/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093473	21QP-34732		
400	c5	b2c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thanh	Tú	Nữ	07/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093474	21QP-34733		
401	c5	b2c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Kỳ	Uyên	Nữ	01/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093475	21QP-34734		
402	c5	b2c5	K22B Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị	Xinh	Nữ	11/12/2001	Lâm Đồng	Kinh	Khá	C0093476	21QP-34735		
403	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	14/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093477	21QP-34736		
404	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Quỳnh	Anh	Nữ	09/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093478	21QP-34737		
405	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Lan	Anh	Nữ	29/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093479	21QP-34738		
406	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	06/04/1999	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093480	21QP-34739		
407	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Trịnh Thị Lan	Anh	Nữ	05/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093481	21QP-34740		
408	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Hơ Chồng	Di	Nam	09/03/2001	Thanh Hóa	H'Mông	TB Khá	C0093482	21QP-34741		
409	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	02/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093483	21QP-34742		
410	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Bùi Thị	Duyên	Nữ	08/02/2000	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093484	21QP-34743		
411	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Bùi Thị	Hải	Nữ	02/01/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093485	21QP-34744		
412	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Lang Thị	Hường	Nữ	08/02/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093486	21QP-34745		
413	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Phan Từ	Huy	Nam	06/12/2000	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093487	21QP-34746		
414	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Hà Diệu	Linh	Nữ	27/05/1999	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093488	21QP-34747		
415	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Đinh Thị	Loan	Nữ	12/04/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093489	21QP-34748		
416	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Hà Ngọc	Mai	Nữ	20/06/2001	Thanh Hóa	Thái	TB	C0093490	21QP-34749		
417	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Hằng	Mai	Nữ	20/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093491	21QP-34750		
418	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Phạm Thị Quỳnh	Mai	Nữ	09/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093492	21QP-34751		
419	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Hồng	Ngọc	Nữ	20/05/1999	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093493	21QP-34752		
420	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Linh	Phương	Nữ	01/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093494	21QP-34753		
421	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Thu	Phương	Nữ	04/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093495	21QP-34754		
422	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	01/01/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093496	21QP-34755		
423	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Hà Thị Huyền	Thanh	Nữ	18/12/2000	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093497	21QP-34756		
424	c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Phạm Bá	Thịnh	Nam	17/07/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093498	21QP-34757		

Bại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Xuân	Thùy	Nữ	23/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093499	21QP-34758		
c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Lê Thị Thu	Trang	Nữ	09/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093500	21QP-34759		
c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Nguyễn Thị Hà	Trang	Nữ	05/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093501	21QP-34760		
c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Lê Đình	Tuấn	Nam	28/03/1996	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093502	21QP-34761		
c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Lang Lê Tú	Uyên	Nữ	01/10/2001	Thanh Hóa	Thái	TB Khá	C0093503	21QP-34762		
c5	b2c5	K41 Giáo dục Tiểu học	Lê Văn	Vũ	Nam	03/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093504	21QP-34763		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	18/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093505	21QP-34764		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	16/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093506	21QP-34765		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	11/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093507	21QP-34766		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Vũ Thị Vân	Anh	Nữ	10/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093508	21QP-34767		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Khuong Thị	Chi	Nữ	10/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093509	21QP-34768		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Nguyễn Linh	Chi	Nữ	12/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093510	21QP-34769		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Lê Thị	Chúc	Nữ	19/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093511	21QP-34770		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Bùi Khánh	Định	Nam	11/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093512	21QP-34771		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Nguyễn Trọng	Dức	Nam	24/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093513	21QP-34772		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Đoàn Thị	Duyên	Nữ	27/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093514	21QP-34773		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Đỗ Trà	Giăng	Nữ	23/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093515	21QP-34774		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Lê Thị	Hà	Nữ	13/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093516	21QP-34775		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	06/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093517	21QP-34776		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Hà Thị	Hạnh	Nữ	08/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093518	21QP-34777		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Vũ Thị	Hiền	Nữ	20/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093519	21QP-34778		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Phạm Phương	Hoa	Nữ	25/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093520	21QP-34779		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	Nữ	12/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093521	21QP-34780		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Đoàn Thị	Huế	Nữ	04/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093522	21QP-34781		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	23/11/1999	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093523	21QP-34782		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Hoàng Thị	Linh	Nữ	18/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093524	21QP-34783		
c6	b1c6	K22A DH Kế toán	Lê Thị	Linh	Nữ	25/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093525	21QP-34784		

	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
2	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Hoài	Linh	Nữ	05/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093526	21QP-34785		
3	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Trịnh Thị	Linh	Nữ	09/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093527	21QP-34786		
4	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	13/03/2001	Nam Định	Kinh	Khá	C0093528	21QP-34787		
5	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	25/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093529	21QP-34788		
6	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	04/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093530	21QP-34789		
7	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	06/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093531	21QP-34790		
8	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Lâm	Oanh	Nữ	10/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093532	21QP-34791		
9	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Chu Thị	Phương	Nữ	28/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093533	21QP-34792		
0	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Hoàng Thị	Quỳnh	Nữ	20/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093534	21QP-34793		
1	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	23/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093535	21QP-34794		
2	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	02/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093536	21QP-34795		
3	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Xuân	Thắng	Nam	20/07/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093537	21QP-34796		
4	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Đỗ Thị	Thanh	Nữ	04/10/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093538	21QP-34797		
5	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Trần Thanh	Thanh	Nữ	25/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093539	21QP-34798		
6	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Đỗ Thị	Thảo	Nữ	06/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093540	21QP-34799		
7	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nhữ Thị	Thom	Nữ	03/05/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093541	21QP-34800		
8	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Đào Minh	Thương	Nữ	10/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093542	21QP-34801		
9	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Hoàng Thị	Thúy	Nữ	22/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093543	21QP-34802		
0	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	07/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093544	21QP-34803		
1	c6	b1c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Tinh	Nữ	06/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093545	21QP-34804		
2	c6	b2c6	K22A ĐH Kế toán	Đoàn Thu	Trang	Nữ	02/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093546	21QP-34805		
3	c6	b2c6	K22A ĐH Kế toán	Hà Mai	Trang	Nữ	30/04/2001	Thanh Hóa	Thái	Khá	C0093547	21QP-34806		
4	c6	b2c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	24/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093548	21QP-34807		
5	c6	b2c6	K22A ĐH Kế toán	Hà Thị	Tú	Nữ	30/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093549	21QP-34808		
6	c6	b2c6	K22A ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	07/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093550	21QP-34809		
7	c6	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Bùi Thị Lan	Anh	Nữ	25/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093551	21QP-34810		
8	c6	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Đinh Thị Vân	Anh	Nữ	13/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093552	21QP-34811		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
79	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Hàn Quang	Anh	Nam	29/10/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093553	21QP-34812		
80	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	02/12/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093554	21QP-34813		
81	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	01/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093555	21QP-34814		
82	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	14/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093556	21QP-34815		
83	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Bùi Linh	Chi	Nữ	16/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093557	21QP-34816		
84	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Lê Thúy	Dương	Nữ	05/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093558	21QP-34817		
85	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Văn	Hà	Nữ	01/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093559	21QP-34818		
86	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	03/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093560	21QP-34819		
87	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	28/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093561	21QP-34820		
88	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Thị	Hằng	Nữ	30/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093562	21QP-34821		
89	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	11/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093563	21QP-34822		
90	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Bùi Thị	Hiền	Nữ	09/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093564	21QP-34823		
91	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Phạm Thị	Hiền	Nữ	25/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093565	21QP-34824		
92	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Hoàng Thị Xuân	Hòa	Nữ	07/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093566	21QP-34825		
93	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	16/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093567	21QP-34826		
94	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Đàm Mai	Hương	Nữ	05/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093568	21QP-34827		
95	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Thị Hoa	Lan	Nữ	28/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093569	21QP-34828		
96	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Ngọc Thúy	Linh	Nữ	05/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093570	21QP-34829		
97	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Thị	Linh	Nữ	20/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093571	21QP-34830		
98	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Ly	Nữ	18/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093572	21QP-34831		
99	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Đăng	Minh	Nam	19/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093573	21QP-34832		
100	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Thị	Nga	Nữ	21/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093574	21QP-34833		
101	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	01/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093575	21QP-34834		
102	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Cao Thị Phương	Ngà	Nữ	25/12/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093576	21QP-34835		
103	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	13/09/2001	Nam Định	Kinh	Khá	C0093577	21QP-34836		
104	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	16/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093578	21QP-34837		
105	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	22/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093579	21QP-34838		

TT	Đại đội	Trong đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
06	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Thị Minh	Nguyệt	Nữ	01/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093580	21QP-34839		
07	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Đàm Thị	Oanh	Nữ	11/05/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093581	21QP-34840		
08	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Bùi Thị Thu	Phương	Nữ	04/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093582	21QP-34841		
09	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Trần Thị Linh	Phương	Nữ	01/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093583	21QP-34842		
10	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Bùi Thị	Quỳnh	Nữ	09/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093584	21QP-34843		
11	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	24/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093585	21QP-34844		
12	ch	b2c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Thị Thanh	Thịnh	Nữ	06/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093586	21QP-34845		
13	ch	b3c6	K22B ĐH Kế toán	Trương Thị	Thu	Nữ	26/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093587	21QP-34846		
14	ch	b3c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Ngọc	Thùy	Nữ	28/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093588	21QP-34847		
15	ch	b3c6	K22B ĐH Kế toán	Lương Lê	Thùy	Nữ	20/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093589	21QP-34848		
16	ch	b3c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Thị Quỳnh	Trang	Nữ	16/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093590	21QP-34849		
17	ch	b3c6	K22B ĐH Kế toán	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	01/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093591	21QP-34850		
18	ch	b3c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	23/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093592	21QP-34851		
19	ch	b3c6	K22B ĐH Kế toán	Hoàng Thị	Tư	Nữ	01/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093593	21QP-34852		
20	ch	b3c6	K22B ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	22/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093594	21QP-34853		
21	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	22/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093595	21QP-34854		
22	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	08/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093596	21QP-34855		
23	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Đỗ Kim	Chi	Nữ	12/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093597	21QP-34856		
24	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Đặng Minh	Đức	Nam	30/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093598	21QP-34857		
25	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Lê Duy	Đức	Nam	28/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093599	21QP-34858		
26	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Quách Tùng	Dương	Nam	09/06/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093600	21QP-34859		
27	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Nguyễn Mai	Hoa	Nữ	21/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093601	21QP-34860		
28	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Nguyễn Khánh	Hòa	Nữ	15/07/2001	Đồng Nai	Kinh	Khá	C0093602	21QP-34861		
29	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	21/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093603	21QP-34862		
30	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Trần Văn	Huy	Nam	08/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093604	21QP-34863		
31	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Lê Diệu	Huyền	Nữ	17/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093605	21QP-34864		
32	ch	b3c6	K22A ĐH QTKD	Trần Thị	Len	Nữ	19/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093606	21QP-34865		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
533	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Lê Tuấn	Linh	Nam	08/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093607	21QP-34866		
534	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	18/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093608	21QP-34867		
535	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Trần Gia	Linh	Nữ	22/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093609	21QP-34868		
536	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Nguyễn Thành	Minh	Nam	19/04/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093610	21QP-34869		
537	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Trần Đức	Minh	Nam	26/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093611	21QP-34870		
538	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Trần Ngọc Trà	My	Nữ	20/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093612	21QP-34871		
539	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Lê Xuân	Thắng	Nam	03/02/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093613	21QP-34872		
540	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Lê Thị	Thương	Nữ	10/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093614	21QP-34873		
541	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	10/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093615	21QP-34874		
542	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	30/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093616	21QP-34875		
543	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Phạm Nguyễn Quỳnh	Trang	Nữ	31/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093617	21QP-34876		
544	c6	b3c6	K22A DH QTKD	Đỗ Anh	Tuấn	Nam	03/05/1998	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093618	21QP-34877		
545	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Dặng Hùng	Anh	Nam	25/03/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093619	21QP-34878		
546	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Đỗ Vũ Hải	Anh	Nữ	16/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093620	21QP-34879		
547	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	02/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093621	21QP-34880		
548	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Lê Hữu	Dạt	Nam	09/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093622	21QP-34881		
549	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	24/06/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093623	21QP-34882		
550	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	25/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093624	21QP-34883		
551	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Hoàng Văn	Hải	Nam	26/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093625	21QP-34884		
552	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Lê Văn	Huy	Nam	25/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093626	21QP-34885		
553	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Nguyễn Sỹ	Huy	Nam	16/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093627	21QP-34886		
554	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Lê Quý	Kiến	Nam	30/08/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093628	21QP-34887		
555	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Nguyễn Thị	Lệ	Nữ	25/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093629	21QP-34888		
556	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	10/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093630	21QP-34889		
557	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Phạm Văn	Linh	Nam	07/05/2001	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093631	21QP-34890		
558	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Đoàn Gia	Lượng	Nam	10/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093632	21QP-34891		
559	c7	b1c7	K22B DH QTKD	Lê Thị	Mai	Nữ	05/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093633	21QP-34892		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
560	c7	b1c7	K22B ĐH QTKD	Trịnh Văn	Mạnh	Nam	31/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093634	21QP-34893		
561	c7	b1c7	K22B ĐH QTKD	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	04/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093635	21QP-34894		
562	c7	b1c7	K22B ĐH QTKD	Nguyễn Thái	My	Nữ	05/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093636	21QP-34895		
563	c7	b1c7	K22B ĐH QTKD	Mai Đình	Nam	Nam	14/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093637	21QP-34896		
564	c7	b1c7	K22B ĐH QTKD	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	19/08/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093638	21QP-34897		
565	c7	b2c7	K22B ĐH QTKD	Đỗ Như	Quỳnh	Nữ	20/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093639	21QP-34898		
566	c7	b2c7	K22B ĐH QTKD	Vũ Thị	Thơm	Nữ	10/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093640	21QP-34899		
567	c7	b2c7	K22B ĐH QTKD	Trần Xuân	Tiến	Nam	04/04/1990	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093641	21QP-34900		
568	c7	b2c7	K22B ĐH QTKD	Lê Văn	Toàn	Nam	26/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093642	21QP-34901		
569	c7	b2c7	K22B ĐH QTKD	Văn Sơn	Trang	Nữ	18/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093643	21QP-34902		
570	c7	b2c7	K22B ĐH QTKD	Lê Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	24/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093644	21QP-34903		
571	c7	b2c7	K22B ĐH QTKD	Lê Trung	Tuấn	Nam	28/12/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093645	21QP-34904		
572	c7	b2c7	K22B ĐH QTKD	Trương Thị Hải	Vi	Nữ	06/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093646	21QP-34905		
573	c7	b2c7	K22 ĐH Kinh tế	Lê Văn	Dương	Nam	20/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093647	21QP-34906		
574	c7	b2c7	K22 ĐH Kinh tế	Tổng Thị Thùy	Dương	Nữ	04/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093648	21QP-34907		
575	c7	b2c7	K22 ĐH Kinh tế	Trần Xuân	Hậu	Nam	19/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093649	21QP-34908		
576	c7	b2c7	K22 ĐH Kinh tế	Phạm Thị Cẩm	Vân	Nữ	16/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093650	21QP-34909		
577	c7	b2c7	K22 ĐH Kinh tế	Lê Thị	Xuân	Nữ	17/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093651	21QP-34910		
578	c7	b2c7	K41 CĐ Kế toán	Nguyễn Thị Bích	Hợp	Nữ	15/09/1994	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093652	21QP-34911		
579	c7	b2c7	K41 CĐ Kế toán	Đinh Thị Hoàng	Lan	Nữ	20/11/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093653	21QP-34912		
580	c7	b2c7	K41 CĐ Kế toán	Trần Khánh	Linh	Nữ	02/09/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093654	21QP-34913		
581	c7	b2c7	K41 CĐ Kế toán	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	21/05/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093655	21QP-34914		
582	c7	b2c7	K41 CĐ Kế toán	Đào Thị Hồng	Ngọc	Nữ	28/09/1998	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093656	21QP-34915		
583	c7	b2c7	K41 CĐ Kế toán	Quản Thị	Oanh	Nữ	24/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093657	21QP-34916		
584	c7	b2c7	K41 CĐ Kế toán	Nguyễn Thị Phú	Quý	Nữ	17/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093658	21QP-34917		
585	c7	b2c7	K41 CĐ Kế toán	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	19/09/1995	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093659	21QP-34918		
586	c7	b2c7	K41 CĐ Kế toán	Vũ Thị Minh	Thu	Nữ	17/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093660	21QP-34919		

Dại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
c7	b2c7	K41 CĐ Kế toán	Nguyễn Phương	Thùy	Nữ	31/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093661	21QP-34920		
c7	b2c7	K41 CD Kế toán	Phạm Thị	Trà	Nữ	19/05/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093662	21QP-34921		
c7	b2c7	K41 CD Kế toán	Trương Thị	Trang	Nữ	28/12/1995	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093663	21QP-34922		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	30/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093664	21QP-34923		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	17/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093665	21QP-34924		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Vũ Thị Ngọc	Anh	Nữ	24/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093666	21QP-34925		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	14/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093667	21QP-34926		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Phạm Thùy	Dung	Nữ	06/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093668	21QP-34927		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Đặng Thiệu Văn	Duyên	Nữ	18/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093669	21QP-34928		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Lê Thị	Duyên	Nữ	03/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093670	21QP-34929		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Đỗ Ngọc	Hà	Nữ	05/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093671	21QP-34930		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	27/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093672	21QP-34931		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Mai Thu	Hằng	Nữ	07/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093673	21QP-34932		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Phạm Thị Phương	Hiền	Nữ	04/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093674	21QP-34933		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Dương Thị Yên	Hồng	Nữ	19/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093675	21QP-34934		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Trần Thị Quỳnh	Hương	Nữ	30/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093676	21QP-34935		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Lê Thị	Hường	Nữ	26/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093677	21QP-34936		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Trịnh Lê Khánh	Huyền	Nữ	27/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093678	21QP-34937		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Lê Thị	Lan	Nữ	19/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093679	21QP-34938		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Phương	Lan	Nữ	12/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093680	21QP-34939		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Lưu Thị	Linh	Nữ	12/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093681	21QP-34940		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	17/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093682	21QP-34941		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Trần Mai	Linh	Nữ	10/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093683	21QP-34942		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Lê Thị	Mai	Nữ	14/03/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	TB Khá	C0093684	21QP-34943		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Lê Thị	Mai	Nữ	29/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093685	21QP-34944		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Nguyễn Thu	Ngân	Nữ	06/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093686	21QP-34945		
c8	b1c8	K22C ĐH Kế toán	Nguyễn Thị Trang	Nhung	Nữ	12/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093687	21QP-34946		

T	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ ghe CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
14	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Lê Thị	Phương	Nữ	03/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093688	21QP-34947		
15	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	04/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093689	21QP-34948		
16	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Trần Thị	Phương	Nữ	14/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093690	21QP-34949		
17	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Lê Thị	Quỳnh	Nữ	08/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093691	21QP-34950		
18	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	31/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093692	21QP-34951		
19	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Lê Thị	Tâm	Nữ	17/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093693	21QP-34952		
20	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Lê Thị	Tâm	Nữ	17/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093694	21QP-34953		
21	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Lê Thị	Thanh	Nữ	15/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093695	21QP-34954		
22	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Đỗ Thạch	Thảo	Nữ	30/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093696	21QP-34955		
23	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Nguyễn Thị	Thơ	Nữ	28/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093697	21QP-34956		
24	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Trần Thị	Thư	Nữ	30/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093698	21QP-34957		
25	c8	b1c8	K22C DH Kế toán	Trần Thị Thu	Thủy	Nữ	28/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093699	21QP-34958		
26	c8	b2c8	K22C DH Kế toán	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	01/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093700	21QP-34959		
27	c8	b2c8	K22C DH Kế toán	Nguyễn Hà	Trang	Nữ	03/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093701	21QP-34960		
28	c8	b2c8	K22C DH Kế toán	Trịnh Thị Thủy	Trang	Nữ	19/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093702	21QP-34961		
29	c8	b2c8	K22C DH Kế toán	Nguyễn Hữu Cẩm	Tú	Nữ	25/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093703	21QP-34962		
30	c8	b2c8	K22C DH Kế toán	Lê Thị Kim	Tuyến	Nữ	12/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093704	21QP-34963		
31	c8	b2c8	K22C DH Kế toán	Đỗ Thị Hồng	Vân	Nữ	08/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093705	21QP-34964		
32	c8	b2c8	K22C DH Kế toán	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	15/08/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093727	21QP-34986		
32	c8	b2c8	K22 DH Luật	Đỗ Đức	Đạt	Nam	10/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093706	21QP-34965		
33	c8	b2c8	K22 DH Luật	Lê Long	Đức	Nam	12/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093707	21QP-34966		
34	c8	b2c8	K22 DH Luật	Nguyễn Lan	Hương	Nữ	24/09/1999	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093708	21QP-34967		
35	c8	b2c8	K22 DH Luật	Lê Thị Thủy	Linh	Nữ	23/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093709	21QP-34968		
36	c8	b2c8	K22 DH Luật	Đào Sỹ	Nguyễn	Nam	01/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093710	21QP-34969		
37	c8	b2c8	K22 DH Luật	Phạm Thị	Phượng	Nữ	29/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093711	21QP-34970		
38	c8	b2c8	K22 DH Luật	Nguyễn Nhân	Quang	Nam	21/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093712	21QP-34971		
39	c8	b2c8	K22 DH Luật	Trịnh Công	Son	Nam	02/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093713	21QP-34972		

Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
1	c8	b2c8	K22 DH Luật	Lê Thị Vân	Trang	Nữ	23/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093714	21QP-34973	
4	c8	b2c8	K22 DH Luật	Nguyễn Thế	Công	Nam	30/05/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093728	21QP-34987	
5	c8	b2c8	K22 DH Luật	Đào Việt	Thắng	Nam	09/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093729	21QP-34988	
6	c8	b2c8	K22 DH Luật	Hà Quang	Linh	Nam	02/03/1999	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093730	21QP-34989	
1	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Nguyễn Thị Mai	Anh	Nữ	24/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093715	21QP-34974	
2	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	11/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093716	21QP-34975	
3	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Trịnh Quốc	Dạt	Nam	06/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093717	21QP-34976	
4	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Hoàng Thị	Hà	Nữ	22/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093718	21QP-34977	
18	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Ngô Thị Thu	Hiền	Nữ	21/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093719	21QP-34978	
46	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Lê Thị	Hương	Nữ	28/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093720	21QP-34979	
47	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Nguyễn Tuyết	Ngân	Nữ	16/04/1994	Thanh Hóa	Mường	Khá	C0093721	21QP-34980	
48	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Lê Thị	Thư	Nữ	01/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093722	21QP-34981	
49	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Lê Hà	Trang	Nữ	24/12/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093723	21QP-34982	
50	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Lê Anh	Tuấn	Nam	24/07/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093724	21QP-34983	
51	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Lê Văn	Tuấn	Nam	19/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093725	21QP-34984	
52	c8	b2c8	K22 DH TCNH	Mai Thảo	Vân	Nữ	04/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093726	21QP-34985	
657	c10	b1c10	K22A DH CNTT	Đỗ Nhật	Anh	Nữ	13/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093731	21QP-34990	
658	c10	b1c10	K22A DH CNTT	Phạm Việt	Anh	Nam	18/11/2000	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093732	21QP-34991	
659	c10	b1c10	K22A DH CNTT	Trịnh Ngọc Đức	Anh	Nam	14/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093733	21QP-34992	
660	c10	b1c10	K22A DH CNTT	Hoàng Thái	Biển	Nam	06/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093734	21QP-34993	
661	c10	b1c10	K22A DH CNTT	Vũ Thanh	Bình	Nam	26/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093735	21QP-34994	
662	c10	b1c10	K22A DH CNTT	Nguyễn Thị Mai	Chi	Nữ	30/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093736	21QP-34995	
663	c10	b1c10	K22A DH CNTT	Lê Minh	Hải	Nam	01/01/1999	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093737	21QP-34996	
664	c10	b1c10	K22A DH CNTT	Lê Văn	Khánh	Nam	15/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093738	21QP-34997	
665	c10	b1c10	K22A DH CNTT	Đặng Thị Thủy	Linh	Nữ	12/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093739	21QP-34998	
666	c10	b1c10	K22A DH CNTT	Bùi Sỹ	Luân	Nam	15/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093740	21QP-34999	
667	c10	b1c10	K22A DH CNTT	Vũ Thị Hồng	Quyên	Nữ	31/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093741	21QP-35000	

T	Dại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận kế và ghi rõ họ tên
58	c10	b1c10	K22A_DH CNTT	Lê Huy	Quyển	Nam	06/12/1998	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093742	21QP-35001		
59	c10	b1c10	K22A_DH CNTT	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	11/04/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093743	21QP-35002		
70	c10	b1c10	K22A_DH CNTT	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	25/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093744	21QP-35003		
71	c10	b1c10	K22A_DH CNTT	Đỗ Lam	Trường	Nam	26/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093745	21QP-35004		
72	c10	b1c10	K22A_DH CNTT	Phạm Thị Hải	Yến	Nữ	18/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093746	21QP-35005		
73	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Mai Tiến	Đông	Nam	18/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093747	21QP-35006		
74	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Nguyễn Tiến	Đông	Nam	09/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093748	21QP-35007		
75	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Lê Văn	Hải	Nam	24/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093749	21QP-35008		
76	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	04/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093750	21QP-35009		
77	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Nguyễn Quang	Huy	Nam	04/08/1999	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093751	21QP-35010		
78	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Hà Văn	Kiên	Nam	27/07/1999	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093752	21QP-35011		
79	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Nguyễn Thành	Lâm	Nam	21/09/2000	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093753	21QP-35012		
80	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Phạm Văn	Linh	Nam	28/06/2001	Thanh Hóa	Mường	TB Khá	C0093754	21QP-35013		
81	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Nguyễn Đình	Nam	Nam	06/03/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093755	21QP-35014		
82	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Nguyễn Huy	Nam	Nam	25/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093756	21QP-35015		
83	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Hoàng Thị	Như	Nữ	04/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093757	21QP-35016		
84	c10	b1c10	K22B_DH CNTT	Phạm Anh	Quân	Nam	25/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093758	21QP-35017		
85	c10	b2c10	K22B_DH CNTT	Phạm Minh	Tâm	Nữ	04/04/1999	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093759	21QP-35018		
86	c10	b2c10	K22B_DH CNTT	Nguyễn Văn	Thiện	Nam	20/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093760	21QP-35019		
87	c10	b2c10	K22B_DH CNTT	Lê Văn	Tú	Nam	06/11/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093761	21QP-35020		
88	c10	b2c10	K22B_DH CNTT	Nguyễn Trọng	Tùng	Nam	04/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093762	21QP-35021		
89	c10	b2c10	K22B_DH CNTT	Phạm Minh	Tùng	Nam	08/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093763	21QP-35022		
90	c10	b2c10	K22B_DH CNTT	Nguyễn Long	Vũ	Nam	29/06/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093764	21QP-35023		
91	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật xây dựng	Nguyễn Bá	Dương	Nam	03/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093765	21QP-35024		
92	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật xây dựng	Lý Văn	Tài	Nam	22/03/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093766	21QP-35025		
93	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật xây dựng	Nguyễn Ngọc	Tuấn	Nam	25/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093767	21QP-35026		
94	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Trần Duy	Bảo	Nam	15/02/2000	Nghệ An	Thái	TB Khá	C0093768	21QP-35027		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
695	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Nữ	13/12/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093769	21QP-35028		
696	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Hoàng Khắc	Đức	Nam	27/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093770	21QP-35029		
697	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Nguyễn Đình	Dũng	Nam	09/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093771	21QP-35030		
698	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Vũ Tiến	Dũng	Nam	20/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093772	21QP-35031		
699	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Lê Thị	Hương	Nữ	16/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093773	21QP-35032		
700	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Lê Đức	Linh	Nam	13/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093774	21QP-35033		
701	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Phan Cao	Nguyễn	Nam	08/11/2001	Đắc Lắc	Kinh	Khá	C0093775	21QP-35034		
702	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Nguyễn Thái	Sơn	Nam	27/10/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093776	21QP-35035		
703	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	12/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093777	21QP-35036		
704	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Nguyễn Đức	Tú	Nam	20/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0093778	21QP-35037		
705	c10	b2c10	K22_DH Chăn nuôi	Lê Anh	Tuấn	Nam	06/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093779	21QP-35038		
706	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật Điện	Lê Ngọc	Bích	Nam	14/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093780	21QP-35039		
707	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật Điện	Nguyễn Văn	Đức	Nam	22/05/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093781	21QP-35040		
708	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật Điện	Phùng Sỹ	Đức	Nam	01/01/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093782	21QP-35041		
709	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật Điện	Phạm Ngọc	Dũng	Nam	28/11/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093783	21QP-35042		
710	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật Điện	Đỗ Xuân	Dương	Nam	05/06/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093784	21QP-35043		
711	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật Điện	Hoàng Quốc	Khánh	Nam	21/08/2001	Thái Nguyên	Kinh	TB Khá	C0093785	21QP-35044		
712	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật Điện	Trịnh Văn	Minh	Nam	11/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093786	21QP-35045		
713	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật Điện	Nguyễn Thành	Phú	Nam	05/12/2000	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093787	21QP-35046		
714	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật Điện	Nguyễn Ngọc	Quân	Nam	20/01/2001	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093788	21QP-35047		
715	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật Điện	Nguyễn Duy	Sơn	Nam	16/08/2000	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093789	21QP-35048		
716	c10	b2c10	K22_DH Kỹ thuật Điện	Đỗ Anh	Tú	Nam	12/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093790	21QP-35049		
II Hệ LT, VB2, VLVH														
717	c9	b1c9	K22C ĐH GDTH (TC)	Cao Thị	Bích	Nữ	14/10/1988	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093791	21QP-35050	12/16/2021	Đặng M2
718	c9	b1c9	K22C ĐH GDTH (TC)	Lữ Văn	Đông	Nam	17/11/1984	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093792	21QP-35051	16/16/2021	Đặng
719	c9	b1c9	K22C ĐH GDTH (TC)	Trịnh Thị	Lý	Nữ	30/06/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093793	21QP-35052	16/16/2021	Lý
720	c9	b1c9	K22C ĐH GDTH (TC)	Trịnh Thị	Yến	Nữ	12/10/1972	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093794	21QP-35053	16/16/2021	Trịnh Thị Yến

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
721	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Lò Thị	Ấn	Nữ	30/01/1980	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093795	21QP-35054		
722	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Lê Diễm	Hạnh	Nữ	03/03/1979	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093796	21QP-35055		
723	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Hà Thị	Hiền	Nữ	22/10/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093797	21QP-35056		
724	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Trần Thị	Hồng	Nữ	25/07/1977	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093798	21QP-35057		
725	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Cao Thị	Huệ	Nữ	10/11/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093799	21QP-35058		
726	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Bùi Thị	Lai	Nữ	10/06/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093800	21QP-35059	22/6/21	Lai
727	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Phạm Thị	Lan	Nữ	04/04/1977	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093801	21QP-35060		
728	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Lò Văn	Mận	Nữ	14/11/1977	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093802	21QP-35061		
729	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Phạm Văn	Nguyễn	Nam	05/10/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093803	21QP-35062		
730	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Phạm Thị	Quang	Nữ	22/12/1972	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093804	21QP-35063		
731	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Hà Văn	Thái	Nam	12/12/1976	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093805	21QP-35064		
732	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	21/02/1974	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093806	21QP-35065		
733	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Phạm Thị	Thiện	Nữ	19/01/1978	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093807	21QP-35066		
734	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Lê Đức	Thịnh	Nam	20/08/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093808	21QP-35067		
735	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Bùi Văn	Hạnh	Nam	01/10/1972	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093809	21QP-35068		
736	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Mai Thị	Huệ	Nữ	02/07/1975	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093810	21QP-35069		
737	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Trần Thị	Hương	Nữ	08/04/1974	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093811	21QP-35070		
738	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Lò Thị	Phương	Nữ	15/05/1979	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093812	21QP-35071		
739	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Hà Thị	Toại	Nữ	25/09/1980	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093813	21QP-35072		
740	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Trần Thị	Thắm	Nữ	19/07/1972	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093814	21QP-35073		
741	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Hà Văn	Thắm	Nam	12/07/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093815	21QP-35074		
742	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Phan Thị	Thoan	Nữ	25/01/1978	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093816	21QP-35075		
743	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Phạm Thị	Thuệ	Nữ	15/02/1976	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093817	21QP-35076		
744	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Vũ Văn	Vĩnh	Nam	21/04/1977	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093818	21QP-35077		
745	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Trịnh Thị	Đào	Nữ	02/06/1980	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093819	21QP-35078		
746	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Lê Văn	Tuấn	Nam	25/04/1979	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093820	21QP-35079	21/6/2021	Thư
747	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	12/08/1979	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093821	21QP-35080		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
777	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Viên Thị	Yên	Nữ	21/12/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093851	21QP-35110	16/6/2021	Thayer
778	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Lê Như	Thuyết	Nam	02/12/1974	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093852	21QP-35111		
779	c9	b1c9	K22C1 ĐH GDTH (CĐ)	Lữ Văn	Thiệt	Nam	05/08/1975	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093853	21QP-35112		
748	c9	b1c9	K22B1 ĐH GDTH	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	17/11/1978	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093822	21QP-35081		
749	c9	b1c9	K22B1 ĐH GDTH	Vũ Thị	Lan	Nữ	07/07/1984	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093823	21QP-35082		
782	c9	b1c9	K22B1 ĐH GDTH	Lộc Văn	Quyết	Nam	12/12/1974	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093856	21QP-35115		
750	c9	b1c9	K21B1 ĐH GDMN (CĐ)	Trần Thị	Bình	Nữ	10/09/1983	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093824	21QP-35083		
751	c9	b1c9	K21B2 ĐH GDMN (CĐ)	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	15/10/1985	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093825	21QP-35084		
752	c9	b1c9	K21B2 ĐH GDMN (CĐ)	Trịnh Thị	Lộc	Nữ	11/10/1986	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093826	21QP-35085		
753	c9	b1c9	K21B2 ĐH GDMN (CĐ)	Lê Thị	Nguyen	Nữ	15/02/1983	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093827	21QP-35086	11/7/2021	Nguyen
754	c9	b1c9	K21B2 ĐH GDMN (CĐ)	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	10/12/1973	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093828	21QP-35087	11/7/2021	Phuong
755	c9	b1c9	K21B2 ĐH GDMN (CĐ)	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	02/09/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093829	21QP-35088	11/7/2021	Thuy
756	c9	b1c9	K21B2 ĐH GDMN (CĐ)	Lê Thị	Vân	Nữ	21/05/1973	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093830	21QP-35089	11/7/2021	Lam
757	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Lê Thị	Bình	Nữ	25/05/1977	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093831	21QP-35090	15/6/2021	Hinh
758	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Vì Văn	Dẫn	Nam	29/11/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093832	21QP-35091		
759	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	03/02/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093833	21QP-35092		
760	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	15/10/1980	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093834	21QP-35093		
761	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Đỗ Thị	Huyền	Nữ	28/02/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093835	21QP-35094		
762	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Lê Thị	Linh	Nữ	11/11/1981	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093836	21QP-35095	16/6/2021	Linh
763	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Tổng Thị Quỳnh	Nga	Nữ	05/05/1973	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093837	21QP-35096	15/6/2021	Nga
764	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Hoàng Thị Hằng	Nga	Nữ	08/03/1976	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093838	21QP-35097	15/6/2021	Nga
765	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Vì Văn	Nghĩa	Nam	03/02/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093839	21QP-35098		
766	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Lê Ngọc	Tuấn	Nam	20/07/1976	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093840	21QP-35099		
767	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Vũ Thị	Cánh	Nữ	05/08/1973	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093841	21QP-35100	15/6/2021	Canh
768	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Lê Thị	Giang	Nữ	12/08/1978	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093842	21QP-35101		
769	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Phạm Thị	Hạnh	Nữ	14/10/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093843	21QP-35102		
770	c9	b1c9	K22C2 ĐH GDTH (CĐ)	Lê Thị	Hồng	Nữ	24/12/1974	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093844	21QP-35103		

TT	Dại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
771	có	b1c9	K22C2 DH GDTH (CD)	Trần Thị	Huệ	Nữ	09/01/1973	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093845	21QP-35104	15/6/2021	Huệ
772	có	b1c9	K22C2 DH GDTH (CD)	Lê Thị	Mai	Nữ	10/11/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093846	21QP-35105		
773	có	b1c9	K22C2 DH GDTH (CD)	Lê Thị	Nguyệt	Nữ	15/10/1969	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093847	21QP-35106		
774	có	b1c9	K22C2 DH GDTH (CD)	Trịnh Thị	Nhân	Nữ	01/12/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093848	21QP-35107	15/6/2021	15/6/2021
775	có	b1c9	K22C2 DH GDTH (CD)	Lò Văn	Chuyên	Nữ	08/03/1980	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093849	21QP-35108	22/6/2021	22/6/2021
776	có	b1c9	K22C2 DH GDTH (CD)	Bùi Thị	Thảo	Nữ	19/05/1976	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093850	21QP-35109		
780	có	b1c9	K22D3 DH GDTH (CD)	Phạm Thị	Tuyền	Nữ	06/03/1978	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093854	21QP-35113		
781	có	b1c9	K22D3 DH GDTH (CD)	Lương Thị	Nghĩa	Nữ	12/07/1978	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093855	21QP-35114		
783	có	b2c9	K21B - GDTC	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	15/02/1982	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093857	21QP-35116		
784	có	b2c9	K21B - GDTC	Nguyễn Văn	Khánh	Nam	25/05/1979	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093858	21QP-35117	30/6/21	30/6/21
785	có	b2c9	K21B - GDTC	Nguyễn Văn	Thanh	Nam	05/09/1978	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093859	21QP-35118		
786	có	b2c9	K21 - GDTC	Phạm Bá	Phú	Nam	09/06/1979	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093860	21QP-35119		
787	có	b2c9	K21 - GDTC	Bùi Thị	Viết	Nữ	06/09/1973	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093861	21QP-35120		
788	có	b2c9	K22 - GDTC	Hoàng Đức	Văn	Nam	12/04/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093862	21QP-35121		
789	có	b2c9	K22B - GDTC (TC-DH)	Lưu Văn	Quang	Nam	20/04/1985	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093863	21QP-35122		
790	có	b2c9	K22C - GDTC	Đinh Văn	Đức	Nam	06/06/1980	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093864	21QP-35123		
791	có	b2c9	K22C - GDTC	Trần Thị	Chiến	Nữ	06/10/1982	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093865	21QP-35124	22/6/21	Chiến
792	có	b2c9	K22C - GDTC	Hoàng Đình	Đoan	Nam	03/02/1967	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093866	21QP-35125		
793	có	b2c9	K22C - GDTC	Vũ Thị	Hà	Nữ	04/06/1972	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093867	21QP-35126		
794	có	b2c9	K22C - GDTC	Nguyễn Thanh	Hường	Nữ	19/10/1983	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093868	21QP-35127	22/6/21	Hường
795	có	b2c9	K22C - GDTC	Lê Thị	Quyên	Nữ	02/03/1981	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093869	21QP-35128	22/6/21	Quyên
796	có	b2c9	K22C - GDTC	Lê Văn	Quyên	Nam	10/08/1976	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093870	21QP-35129		
797	có	b2c9	K22C - GDTC	Bùi Xuân	Tiến	Nam	01/05/1973	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093871	21QP-35130		
798	có	b2c9	K22C - GDTC	Mai Công	Toàn	Nam	19/01/1982	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093872	21QP-35131	22/6/21	Toàn
799	có	b2c9	K22C - GDTC	Lưu Văn	Thịnh	Nam	02/08/1982	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093873	21QP-35132	22/6/21	Thịnh
800	có	b2c9	K22C - GDTC	Mai Thị	Vinh	Nữ	10/06/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093874	21QP-35133		
801	có	b2c9	K22C - GDTC	Nguyễn Đức	Hùng	Nam	04/01/1985	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093875	21QP-35134		

T	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
02	c9	b2c9	K22C - GDTC	Thiều Văn	Hùng	Nam	05/02/1969	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0093876	21QP-35135		
03	c9	b2c9	K22C - GDTC	Lê Hồng	Huyền	Nữ	05/10/1973	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093877	21QP-35136		
04	c9	b2c9	K22C - GDTC	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	02/05/1981	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093878	21QP-35137		
05	c9	b2c9	K22C - GDTC	Lê Văn	Luận	Nam	10/06/1971	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093879	21QP-35138		
06	c9	b2c9	K22C - GDTC	Trịnh Hồng	Phú	Nam	20/09/1979	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093880	21QP-35139		
07	c9	b2c9	K22C - GDTC	Hoàng Xuân	Tuấn	Nam	02/10/1981	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093881	21QP-35140		
08	c9	b2c9	K22C - GDTC	Nguyễn Văn	Thành	Nam	07/01/1978	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093882	21QP-35141		
09	c9	b2c9	K22C - GDTC	Bùi Văn	Thuận	Nam	06/11/1981	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093883	21QP-35142		
10	c9	b2c9	K22C - GDTC	Ngô Thọ	Thủy	Nam	25/04/1979	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093884	21QP-35143		
11	c9	b2c9	K22C - GDTC	Trần Ngọc	Thức	Nam	20/12/1970	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093885	21QP-35144		
12	c9	b2c9	K22C - GDTC	Nguyễn Văn	Xuân	Nam	20/03/1976	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093886	21QP-35145		
13	c9	b2c9	K22C - GDTC	Đinh Thị	Đông	Nam	04/06/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093887	21QP-35146		
14	c9	b2c9	K22C - GDTC	Nguyễn Văn	Quyền	Nam	10/08/1980	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093888	21QP-35147		
15	c9	b2c9	K22C - GDTC	Nguyễn Văn	Thương	Nam	05/04/1978	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093889	21QP-35148		
16	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Phạm Thị Thanh	Bắc	Nữ	20/04/1976	Quảng Ninh	Kinh	TB Khá	C0093890	21QP-35149		
17	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Trần Thị Đức	Hạnh	Nữ	20/04/1973	Vĩnh Phúc	Kinh	Khá	C0093891	21QP-35150		
18	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Đỗ Thị Thu	Hằng	Nữ	16/12/1973	Hòa Bình	Kinh	Giỏi	C0093892	21QP-35151		
19	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Bùi Thị	Huyền	Nữ	18/07/1976	Hải Phòng	Kinh	Khá	C0093893	21QP-35152		
20	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Hoàng Thị	Hương	Nữ	10/11/1981	Thái Bình	Kinh	Khá	C0093894	21QP-35153		
21	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Vũ Thị	Lam	Nữ	16/08/1976	TP Hà Nội	Kinh	Giỏi	C0093895	21QP-35154		
22	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Đồng Thị	Mùi	Nữ	09/06/1979	Nam Định	Kinh	Giỏi	C0093896	21QP-35155		
23	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Bùi Thị Kim	Quốc	Nữ	02/11/1974	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093897	21QP-35156		
24	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thị	Tĩnh	Nữ	23/10/1973	TP Hà Nội	Kinh	TB Khá	C0093898	21QP-35157		
25	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thị	Tú	Nữ	02/09/1975	TP Hà Nội	Kinh	TB Khá	C0093899	21QP-35158		
26	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Đinh Thị	Thúy	Nữ	15/08/1972	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093900	21QP-35159		
27	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thị	Triều	Nữ	16/06/1972	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093901	21QP-35160		
28	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CĐ)	Phạm Thị	Vương	Nữ	18/01/1977	Hải Phòng	Kinh	Khá	C0093902	21QP-35161		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
829	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CD)	Phạm Thị	Chuyên	Nữ	09/01/1991	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093903	21QP-35162		
830	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	Nữ	20/09/1972	Vĩnh Phúc	Kinh	Khá	C0093904	21QP-35163		
831	c11	b1c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CD)	Phạm Thị Hương	Lan	Nữ	21/09/1977	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093905	21QP-35164		
832	c11	b2c11	K22C5 DHGD Tiểu học (CD)	Đỗ Thúy	Vân	Nữ	09/02/1987	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093906	21QP-35165		
833	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (VB2)	Nguyễn Thị	Chang	Nữ	04/06/1993	Hải Phòng	Kinh	TB Khá	C0093907	21QP-35166		
834	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (VB2)	Lê Thị Hiền	Hòa	Nữ	02/08/1979	Vĩnh Phúc	Kinh	TB Khá	C0093908	21QP-35167		
835	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (VB2)	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	01/02/1980	Phủ Thọ	Kinh	Khá	C0093909	21QP-35168		
836	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Bùi Thị Thu	Dung	Nữ	19/09/1973	Hưng Yên	Kinh	Khá	C0093910	21QP-35169		
837	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Đào	Nữ	20/09/1974	Hưng Yên	Kinh	Khá	C0093911	21QP-35170		
838	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Mai Thị	Hậu	Nữ	20/08/1976	Hưng Yên	Kinh	Khá	C0093912	21QP-35171		
839	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị Kiều	Hương	Nữ	21/08/1974	Thái Bình	Kinh	Giỏi	C0093913	21QP-35172		
840	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Vũ Thị	Hương	Nữ	03/11/1972	Hưng Yên	Kinh	Khá	C0093914	21QP-35173		
841	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Trần Thị Minh	Phương	Nữ	13/01/1973	Hưng Yên	Kinh	Khá	C0093915	21QP-35174		
842	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Đương Thị	Quỳnh	Nữ	10/06/1976	TP Hà Nội	Kinh	Giỏi	C0093916	21QP-35175		
843	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Hồ Thị	Tâm	Nữ	06/08/1970	Hưng Yên	Kinh	Khá	C0093917	21QP-35176		
844	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Lê Thị Hà	Tuyên	Nữ	15/01/1975	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093918	21QP-35177		
845	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Kiều Thị	Thảo	Nữ	18/09/1976	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093919	21QP-35178		
846	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thanh	Thủy	Nữ	05/06/1971	TP Hà Nội	Kinh	TB Khá	C0093920	21QP-35179		
847	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	08/06/1976	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093921	21QP-35180		
848	c11	b2c11	K23A2 DHGD Tiểu học (CD)	Hoàng Thị	Yến	Nữ	13/08/1974	Hưng Yên	Kinh	TB Khá	C0093922	21QP-35181		
849	c12	b1c12	K22C4 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Được	Nữ	07/03/1984	Thái Bình	Kinh	Khá	C0093923	21QP-35182		
850	c12	b1c12	K22C4 DHGD Tiểu học (CD)	Vũ Thị Thu	Hằng	Nữ	03/08/1971	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093924	21QP-35183		
851	c12	b1c12	K22C4 DHGD Tiểu học (CD)	Ngô Bích	Loan	Nữ	12/06/1974	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093925	21QP-35184		
852	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị Thanh	An	Nữ	23/02/1973	Thái Bình	Kinh	Khá	C0093926	21QP-35185		
853	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	27/01/1973	Thái Bình	Kinh	Giỏi	C0093927	21QP-35186		
854	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Cam	Nữ	19/12/1973	Thái Bình	Kinh	TB Khá	C0093928	21QP-35187		
855	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Đinh Thị Tuyết	Dung	Nữ	01/05/1978	TP Hà Nội	Kinh	TB Khá	C0093929	21QP-35188		

TT	Dại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
856	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Trần Thị Anh	Đào	Nữ	30/10/1973	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093930	21QP-35189		
857	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Bùi Thị Việt	Hà	Nữ	17/12/1976	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093931	21QP-35190		
858	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	20/06/1971	Hưng Yên	Kinh	TB Khá	C0093932	21QP-35191		
859	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Trần Thị	Hiên	Nữ	26/11/1976	Thái Bình	Kinh	Khá	C0093933	21QP-35192		
860	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Bùi Thị	Hồng	Nữ	01/07/1972	Thái Bình	Kinh	Khá	C0093934	21QP-35193		
861	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Lưu Thị	Huê	Nữ	24/10/1973	Thái Bình	Kinh	Khá	C0093935	21QP-35194		
862	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Chu Thị Thanh	Huyền	Nữ	28/01/1974	Hưng Yên	Kinh	TB Khá	C0093936	21QP-35195		
863	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Cao Thị Lan	Hương	Nữ	12/12/1972	TP Hà Nội	Kinh	TB Khá	C0093937	21QP-35196		
864	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Khải	Nữ	25/05/1972	TP Hà Nội	Kinh	Giỏi	C0093938	21QP-35197		
865	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Bùi Thế	Lam	Nữ	17/04/1971	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093939	21QP-35198		
866	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị Hương	Liên	Nữ	20/05/1976	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093940	21QP-35199		
867	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị Bích	Liên	Nữ	29/09/1972	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093941	21QP-35200		
868	c12	b1c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Hoàng Thị	Mai	Nữ	10/08/1974	Thái Bình	Kinh	Khá	C0093942	21QP-35201		
869	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Lưu Thị	Quyên	Nữ	12/10/1975	TP Hà Nội	Kinh	Giỏi	C0093943	21QP-35202		
870	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Đỗ Thị	Sáu	Nữ	04/01/1976	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093944	21QP-35203		
871	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Hà Thị	Tiến	Nữ	25/09/1978	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093945	21QP-35204		
872	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Vũ Thị	Tú	Nữ	12/12/1971	Hà Đông	Kinh	Khá	C0093946	21QP-35205		
873	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	27/08/1974	Thái Nguyên	Kinh	TB Khá	C0093947	21QP-35206		
874	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	30/01/1974	Thái Bình	Kinh	TB Khá	C0093948	21QP-35207		
875	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Bùi Thị	Thoa	Nữ	13/08/1978	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093949	21QP-35208		
876	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị Minh	Thu	Nữ	03/02/1972	Hưng Yên	Kinh	TB Khá	C0093950	21QP-35209		
877	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	22/06/1974	Hưng Yên	Kinh	TB Khá	C0093951	21QP-35210		
878	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	05/04/1976	TP Hà Nội	Kinh	Khá	C0093952	21QP-35211		
879	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Hoàn	Nữ	24/01/1977	Bắc Giang	Kinh	TB Khá	C0093953	21QP-35212		
880	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị Thanh	Phúc	Nữ	13/05/1975	TP Hà Nội	Kinh	TB Khá	C0093954	21QP-35213		
881	c12	b2c12	K23A5 DHGD Tiểu học (CD)	Đỗ Thị	Cần	Nữ	20/10/1974	Hưng Yên	Kinh	Khá	C0093955	21QP-35214		
882	c12	b2c12	K23B DHGD Tiểu học (VB2)	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	03/10/1984	Bắc Ninh	Kinh	TB Khá	C0093956	21QP-35215		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
883	c12	b2c12	K23B ĐHGD Tiểu học	Trần Thanh	Hải	Nữ	10/07/1974	Thái Bình	Kinh	TB Khá	C0093957	21QP-35216		
884	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Toàn	Nữ	20/07/1973	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093958	21QP-35217		
885	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Hoàng Văn	Tuấn	Nam	06/08/1974	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093959	21QP-35218		
886	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Trình Thị	Tuyết	Nữ	01/07/1973	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093960	21QP-35219	22/6/2021	Phạm Thị Thu
887	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Trình Thị	Thảo	Nữ	10/11/1974	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093961	21QP-35220		
888	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Hà Thị	Thuận	Nữ	20/08/1976	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093962	21QP-35221		
889	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Chinh	Nữ	10/05/1974	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093963	21QP-35222		
890	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Hoa	Nữ	15/06/1977	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093964	21QP-35223		
891	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Mai	Nữ	01/01/1972	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093965	21QP-35224		
892	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thị	Sâm	Nữ	07/08/1977	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093966	21QP-35225		
893	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thị	Toàn	Nữ	10/08/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093967	21QP-35226		
894	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Huyền	Nữ	02/02/1978	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093968	21QP-35227		
895	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Hà Thị	Lý	Nữ	10/06/1971	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093969	21QP-35228		
896	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lương Thị	Thảo	Nữ	12/09/1971	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093970	21QP-35229		
897	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Hoàng Như	Thống	Nam	04/06/1971	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093971	21QP-35230		
898	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thanh	Hương	Nữ	31/10/1970	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093972	21QP-35231	29/6/2021	Phạm Thị Thu
899	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (VB2)	Lê Thị Hải	Linh	Nữ	27/09/1982	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093973	21QP-35232		
900	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Mai Thị	Duyên	Nữ	11/05/1977	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093974	21QP-35233		
901	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Lại Thị	Giang	Nữ	20/08/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093975	21QP-35234		
902	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Nguyễn Văn	Hạnh	Nam	06/03/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093976	21QP-35235		
903	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Mai Thị	Hiền	Nữ	21/08/1976	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093977	21QP-35236		
904	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Đào Thị	Hương	Nữ	18/10/1976	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093978	21QP-35237		
905	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Lê Thị	Nga	Nữ	20/05/1977	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093979	21QP-35238		
906	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	10/05/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0093980	21QP-35239		
907	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Văn Thị	Thuận	Nữ	13/06/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093981	21QP-35240		
908	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Lưu Thị	Thương	Nữ	19/05/1985	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093982	21QP-35241	25/6/21	Phạm Thị Thu
909	c15	b1c15	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Ngô Thị	Vinh	Nữ	26/03/1974	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093983	21QP-35242		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
910	c15	b1c15	K22D2 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Bùi Thị	Hiệp	Nữ	01/02/1979	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093984	21QP-35243		
911	c15	b1c15	K22D2 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Phạm Thị	Hương	Nữ	13/08/1977	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093985	21QP-35244		
912	c15	b1c15	K22D2 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thị	Lê	Nữ	03/04/1978	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093986	21QP-35245		
913	c15	b1c15	K22D2 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	05/08/1980	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093987	21QP-35246		
914	c15	b1c15	K22D2 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	17/04/1971	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093988	21QP-35247		
915	c15	b1c15	K22D2 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Phượng	Nữ	10/03/1974	Thái Bình	Kinh	Giỏi	C0093989	21QP-35248		
916	c15	b1c15	K22D2 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Huy	Nữ	09/03/1972	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093990	21QP-35249		
917	c15	b1c15	K22D2 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Hương	Nữ	06/10/1972	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093991	21QP-35250		
918	c15	b1c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Bùi Thị	Hà	Nữ	06/11/1978	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093992	21QP-35251		Thị
919	c15	b1c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lương Thị	Hằng	Nữ	15/09/1979	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093993	21QP-35252		
920	c15	b1c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	10/12/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093994	21QP-35253	16/6/2021	Thị
921	c15	b1c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Phạm Gia	Long	Nữ	15/02/1982	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093995	21QP-35254		
922	c15	b1c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Vũ Thị	Hương	Nữ	10/04/1977	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093996	21QP-35255		
923	c15	b1c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Hương	Nữ	22/08/1973	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093997	21QP-35256		
924	c15	b1c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Đỗ Thị	Mừng	Nữ	14/09/1980	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0093998	21QP-35257		
925	c15	b2c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thị	Tuyến	Nữ	10/09/1979	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0093999	21QP-35258		
926	c15	b2c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	04/04/1978	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094000	21QP-35259	28/6/2021	Thị
927	c15	b2c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Giang	Nữ	31/05/1979	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094001	21QP-35260	28/6/2021	Thị
928	c15	b2c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Đinh Thị Thu	Hương	Nữ	20/01/1978	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0094002	21QP-35261		
929	c15	b2c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Mai	Nữ	17/09/1978	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0094003	21QP-35262	14/6/2021	Thị
930	c15	b2c15	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CĐ)	Lê Thị	Mười	Nữ	08/08/1972	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094004	21QP-35263		
931	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	20/10/1978	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094005	21QP-35264		
932	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Đinh Thị	Cúc	Nữ	02/02/1977	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0094006	21QP-35265		
933	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Thiều Thị	Đậm	Nữ	09/09/1974	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0094007	21QP-35266		
934	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Đỗ Thị	Thủy	Nữ	20/05/1982	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094008	21QP-35267		
935	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	05/06/1981	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094009	21QP-35268		
936	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lê Thị	Hằng	Nữ	15/07/1978	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094010	21QP-35269		

T	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
37	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Nguyễn Anh	Khương	Nam	01/02/1973	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094011	21QP-35270		
38	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Quách Thanh	Thủy	Nam	16/04/1979	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0094012	21QP-35271		
39	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lê Thị	Anh	Nữ	08/03/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094013	21QP-35272		
40	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Hoàng Công	Hoài	Nam	03/04/1974	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094014	21QP-35273		
41	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Phan Thị	Loan	Nữ	20/11/1972	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094015	21QP-35274		
42	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Phạm Thị	Nga	Nữ	11/11/1972	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094016	21QP-35275		
43	c15	b2c15	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Phạm Văn	Tạo	Nam	02/09/1968	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094017	21QP-35276		
44	c15	b2c15	K21A ĐHGD MN (VB2)	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	16/10/1982	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094018	21QP-35277		
45	c15	b2c15	K21A ĐHGD MN (VB2)	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	02/09/1985	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094019	21QP-35278		
46	c15	b2c15	K21A ĐHGD MN (VB2)	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	16/01/1990	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094020	21QP-35279		
47	c15	b2c15	K21A2 ĐHGD MN(TC)	Lê Thị	Huyền	Nữ	12/09/1995	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094021	21QP-35280		
48	c15	b2c15	K21A2 ĐHGD MN(TC)	Trần Thị	Hạnh	Nữ	23/09/1995	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094022	21QP-35281		
49	c15	b2c15	K21A2 ĐHGD MN(TC)	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	15/11/1988	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0094023	21QP-35282	16/6/2021	Huân - Hiệp
50	c15	b2c15	K21A2 ĐHGD MN(TC)	Hoàng Thị	Lý	Nữ	21/06/1989	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094024	21QP-35283		
51	c15	b2c15	K21A2 ĐHGD MN(TC)	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	20/11/1984	Thanh Hóa	Kinh	Xuất sắc	C0094025	21QP-35284		
52	c15	b2c15	K21A2 ĐHGD MN(TC)	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	11/10/1999	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094026	21QP-35285		
53	c15	b2c15	K21A2 ĐHGD MN(TC)	Thiếu Thị	Hương	Nữ	16/01/1993	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094027	21QP-35286		
54	c15	b2c15	K21A2 ĐHGD MN(TC)	Nguyễn Thị Kim	Nguyễn	Nữ	30/06/1996	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094028	21QP-35287		
55	c15	b2c15	K21A2 ĐHGD MN(TC)	Nguyễn Thị	Yên	Nữ	23/08/1988	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094029	21QP-35288	30/6/2021	Thị (Cyan)
56	c15	b2c15	K21A2 ĐHGD MN(TC)	Lê Thị	Phương	Nữ	10/10/1990	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094030	21QP-35289		
57	c15	b2c15	K20A,B ĐH Luật	Đỗ Thị	Thu	Nữ	09/08/1993	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094031	21QP-35290		
58	c15	b2c15	K20A,B ĐH Luật	Lê Văn	Hiệp	Nam	25/03/1985	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094032	21QP-35291		
59	c15	b2c15	K20A,B ĐH Luật	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	20/08/1989	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094033	21QP-35292		
60	c15	b2c15	K21B ĐH GDMN (TC)	Trần Thị	Phương	Nữ	20/10/1995	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094034	21QP-35293		
61	c15	b2c15	K21B ĐH GDMN (TC)	Lê Thị	Thanh	Nữ	15/07/1990	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094035	21QP-35294		
62	c15	b2c15	K21B ĐH GDMN (TC)	Trần Thị	Hằng	Nữ	15/01/1995	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094036	21QP-35295		
63	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Lê Thị	Chung	Nữ	10/10/1974	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094037	21QP-35296	24/6/2021	Thị

T	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
64	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Trần Thị	Hà	Nữ	10/05/1978	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094038	21QP-35297	30/6/21	Nguyễn
65	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	02/11/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094039	21QP-35298		
66	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Lê Thị	Ca	Nữ	27/12/1976	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094040	21QP-35299	24/6/21	Ca Thị
67	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Chuyên	Nữ	24/07/1973	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094041	21QP-35300		
68	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Lê Đức	Giang	Nam	06/02/1974	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094042	21QP-35301		
69	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Lê Thị	Hằng	Nữ	20/03/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094043	21QP-35302		
70	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	11/08/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094044	21QP-35303		
71	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Lê Khắc	Linh	Nam	16/11/1976	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094045	21QP-35304		
72	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Lê Thị	Lý	Nữ	04/04/1974	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094046	21QP-35305	24/6/21	Thị
73	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Dương Thị	Tuyền	Nữ	11/05/1970	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094047	21QP-35306		
74	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Lê Hồng	Thu	Nữ	05/10/1975	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094048	21QP-35307	29/6/21	Thị
75	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Đậu Thị	Thương	Nữ	17/07/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094049	21QP-35308		
76	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Cung	Nữ	02/10/1972	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094050	21QP-35309		
77	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Trịnh Thị	Diệp	Nữ	26/08/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094051	21QP-35310		
78	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Hoàng Thị Ngọc	Hân	Nữ	13/11/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094052	21QP-35311	24/6/21	Thị
79	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Dương Thị	Lệ	Nữ	25/09/1973	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094053	21QP-35312		
80	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (CD)	Lê Thị	Thu	Nữ	10/02/1971	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094054	21QP-35313		
81	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	19/05/1983	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094055	21QP-35314	25/6/21	Hằng
82	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	26/06/1976	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094056	21QP-35315		
83	c13	b1c13	K22D1 ĐHGD Tiểu học (TC)	Lại Thị	Vân	Nữ	01/05/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094057	21QP-35316		
84	c13	b1c13	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CD)	Lê Quang	Độ	Nam	04/04/1981	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094058	21QP-35317		
85	c13	b1c13	K22D3 ĐHGD Tiểu học (CD)	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	07/05/1980	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094059	21QP-35318		
86	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lưu Doãn	Bảy	Nam	25/07/1972	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094060	21QP-35319		
87	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lê Thị	Đức	Nữ	28/12/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094061	21QP-35320		
88	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Nguyễn Việt	Hà	Nữ	21/06/1978	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094062	21QP-35321		
89	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	15/01/1979	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094063	21QP-35322		
90	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Tào Thị	Hoa	Nữ	09/03/1970	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094064	21QP-35323		

TT	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
91	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Nguyễn Thị	Hoàn	Nữ	20/11/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094065	21QP-35324		
92	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lưu Thị	Hương	Nữ	28/03/1978	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094066	21QP-35325		
93	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	08/02/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094067	21QP-35326		
94	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lương Thị	Liên	Nữ	07/01/1974	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094068	21QP-35327		
95	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	27/09/1976	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094069	21QP-35328		
96	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lê Thị	Quang	Nữ	01/07/1973	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094070	21QP-35329		
97	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lê Thị	Trung	Nữ	20/11/1973	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094071	21QP-35330		
98	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lê Hữu	Trung	Nam	05/08/1970	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094072	21QP-35331		
99	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lương Thị	Xuân	Nữ	12/01/1974	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094073	21QP-35332		
000	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	09/10/1975	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094074	21QP-35333		
001	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Hồ Thị	Bằng	Nữ	05/05/1972	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094075	21QP-35334		
002	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Vũ Thị	Cần	Nữ	04/04/1977	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094076	21QP-35335		
003	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Phan Thị	Diệu	Nữ	15/03/1974	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094077	21QP-35336		
004	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Chu Tự	Do	Nam	20/11/1972	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094078	21QP-35337		
005	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	26/08/1976	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094079	21QP-35338		
006	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	11/01/1977	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094080	21QP-35339		
007	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Hà Thị	Hào	Nữ	11/01/1975	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094081	21QP-35340		
008	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Trương Thị	Hiền	Nữ	20/04/1974	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094082	21QP-35341		
009	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Ngân Thị	Hồng	Nữ	05/07/1976	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094083	21QP-35342		
010	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lê Phú	Huê	Nam	20/12/1969	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094084	21QP-35343		
011	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Bùi Thị	Hương	Nữ	02/02/1974	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094085	21QP-35344		
012	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Cao Thị	Lan	Nữ	14/05/1978	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094086	21QP-35345		
013	c14	b1c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lê Đình	Lâm	Nam	22/03/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094087	21QP-35346		
014	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Lương Thị	Na	Nữ	19/09/1976	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094088	21QP-35347		
015	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Viên Thị	Ninh	Nữ	10/03/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094089	21QP-35348		
016	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	30/10/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094090	21QP-35349		
017	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGD Tiểu học	Hà Thị	Ngân	Nữ	13/03/1977	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094091	21QP-35350		

T	Đại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
18	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGĐ Tiểu học	Quách Thị	Nguyệt	Nữ	16/02/1975	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094092	21QP-35351	18.6.2021	Nguyễn
19	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGĐ Tiểu học	Vì Văn	Sinh	Nữ	02/06/1976	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094093	21QP-35352	18.6.2021	Sinh
20	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGĐ Tiểu học	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	29/10/1969	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094094	21QP-35353		
21	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGĐ Tiểu học	Lô Thị	Thọ	Nữ	14/11/1976	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094095	21QP-35354		
22	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGĐ Tiểu học	Hà Thị	Thoan	Nữ	11/09/1977	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094096	21QP-35355		
23	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGĐ Tiểu học	Lô Văn	Thúy	Nữ	03/04/1970	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094097	21QP-35356		
24	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGĐ Tiểu học	Phạm Thị	Thúy	Nữ	03/09/1977	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094098	21QP-35357		
25	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGĐ Tiểu học	Lang Văn	Thuyền	Nam	21/03/1976	Thanh Hóa	Kinh	TB	C0094099	21QP-35358		
26	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGĐ Tiểu học	Nguyễn Thị	Thục	Nữ	10/08/1972	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094100	21QP-35359	24/6/2021	Thục
27	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGĐ Tiểu học	Nguyễn Thị	Xuyên	Nữ	30/07/1972	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094101	21QP-35360	15.6.2021	Xuyên
28	c14	b2c14	K22C3,22D4 ĐHGĐ Tiểu học	Lê Thị Kim	Oanh	Nữ	03/11/1978	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094102	21QP-35361		
29	c14	b2c14	K20A,B ĐH Luật	Ngô Thị Hải	Yến	Nữ	12/06/1995	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094103	21QP-35362		
30	c14	b2c14	K20A,B ĐH Luật	Nguyễn Văn	Tùng	Nam	15/12/1987	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094104	21QP-35363		
31	c14	b2c14	K20A,B ĐH Luật	Trương Chí	Thành	Nam	20/08/1999	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094105	21QP-35364		
32	c14	b2c14	K20A,B ĐH Luật	Vũ Ngọc	Sáng	Nam	24/01/1990	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094106	21QP-35365		
33	c14	b2c14	Trường ĐH VHTTDL	Đỗ Xuân	Vượng	Nam	18/10/1991	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094107	21QP-35366		
III Cấp bổ sung														
34	c11	b2c12	K22 B2 ĐH GDTH (CD-ĐH)	Đỗ Thị Thu	Hương	Nữ	06/07/1974	Hung Yên	Kinh	Giỏi	C0094108	21QP-35367		
35	c11	b2c12	K21 C2 ĐH SPTA (CD-ĐH)	Nguyễn Thị	Tám	Nữ	16/10/1976	Hung Yên	Kinh	Khá	C0094109	21QP-35368		
36	c11	b2c12	K21 C ĐH GDMN (CD-ĐH)	Hoàng Thị	Thức	Nữ	06/06/1990	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094110	21QP-35369		
37	c11	b2c12	K21 C ĐH GDMN (CD-ĐH)	Vũ Thị	Hằng	Nữ	15/11/1980	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094111	21QP-35370		
38	c11	b2c12	K21 C ĐH GDMN (CD-ĐH)	Đặng Thị Hồng	Nhung	Nữ	03/02/1988	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094112	21QP-35371		
39	c11	b2c12	K21 C ĐH GDMN (CD-ĐH)	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	13/06/1970	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094113	21QP-35372		
40	c11	b2c12	K21 C ĐH GDMN (CD-ĐH)	Hà Thu	Hằng	Nữ	10/07/1989	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094114	21QP-35373		
41	c11	b2c12	K21 C ĐH GDMN (CD-ĐH)	Mai Thị Tuyết	Mai	Nữ	12/01/1989	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094115	21QP-35374		
42	c11	b2c12	K22A ĐH GDMN (CD-ĐH)	Lê Thị	Liêu	Nữ	16/09/1984	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094116	21QP-35375	16.6.2021	Liêu
43	c11	b2c12	K22B KTĐ (CD)	Lê Đình	Huy	Nam	12/07/1987	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094117	21QP-35376		

T	Dại đội	Trung đội	Tên lớp	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại	Số hiệu CCC	Số vào sổ gốc CCC	Ngày nhận CC	Người nhận ký và ghi rõ họ tên
44	c11	b2c12	K21C ĐH GDMN	Hà Thị Thủy	Dương	Nữ	15/01/1990	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094118	21QP-35377		
45	c11	b2c12	K21C ĐHSP Tiếng Anh (CĐ)	Trịnh Thị	Vĩnh	Nữ	06/04/1981	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094119	21QP-35378		
46	c7	b1c7	K20A ĐH Luật (THPT)	Nguyễn Văn	Việt	Nam	02/10/1982	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094120	21QP-35379		
47			K19B ĐHGD MN (TC)	Hà Thị	Nụ	Nữ	04/08/1996	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094121	21QP-35380		
48			K20A2 ĐHGD MN (TC)	Lương Thị	Việt	Nữ	10/06/1990	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094122	21QP-35381		
49	c11		K21B ĐH KTD (CĐ)	Lại Tuấn	Anh	Nam	08/09/1991	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094123	21QP-35382		
50	c11		K21B ĐH KTD (TC)	Lê Thế	Lượng	Nam	20/08/1990	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094124	21QP-35383		
51	c11		K21C ĐH KTD (CĐ)	Phạm Văn	Long	Nam	08/02/1994	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094125	21QP-35384		
52	c11		K21C ĐH KTD (TC)	Hoàng Văn	Hiệp	Nam	30/03/1982	Thanh Hóa	Kinh	Giỏi	C0094126	21QP-35385		
53	c11		K21C ĐH KTD (TC)	Lê Nam	Giang	Nam	04/03/1979	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094127	21QP-35386		
54	c10		K17 ĐH KTCT XD	Hoàng Thành	Đạt	Nam	15/04/1996	Thanh Hóa	Kinh	TB Khá	C0094128	21QP-35387		
55	c10		K22A ĐH CNTT	Tô Đức	Liêm	Nam	15/07/2000	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094129	21QP-35388		
56	c10		K20 ĐH KTCT XD	Mai Xuân	Hoàng	Nam	19/04/1999	Thanh Hóa	Kinh	Khá	C0094130	21QP-35389		

NGƯỜI



GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Thi